



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



THỰC HÀNH

QUAN SÁT TRẺ THEO QUÁ TRÌNH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Tài liệu hướng dẫn dành cho giáo viên

MỤC LỤC

Lời tựa - Lời cảm ơn - Tài liệu tham khảo chính

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU QUAN SÁT TRẺ THEO QUÁ TRÌNH.....	01
Trẻ học được khi nào?	01
Quan sát trẻ theo quá trình là gì?.....	03
5 lý do cốt lõi để giáo viên thực hiện quan sát trẻ.....	04
Phân biệt quan sát và diễn giải.....	05
Các bước quan sát trẻ theo quá trình.....	06

CHƯƠNG II: THỰC HIỆN QUAN SÁT TRẺ THEO QUÁ TRÌNH.....	09
--	-----------

Bước 1: Quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia.....	09
Giới thiệu.....	09
Mục tiêu.....	09
Giới thiệu về cảm giác thoải mái.....	09
6 dấu hiệu của cảm giác thoải mái.....	10
Xác định mức độ cảm giác thoải mái	11
5 dấu hiệu của sự tham gia.....	13
Xác định mức độ tham gia.....	14
Cảm giác thoải mái (Thang Leuven).....	16
Sự tham gia (Thang Leuven).....	17
Phiếu quan sát trẻ	18
Quan sát trẻ và quan sát cả lớp.....	19

Bước 2: Phân tích kết quả quan sát cả lớp.....	22
Giới thiệu.....	22
Mục tiêu.....	22
Phân tích kết quả quan sát lớp.....	23
Bài tập: Xác định rào cản trong học tập của trẻ	24
Bước tiếp theo: từ rào cản đến hành động.....	25

MỤC LỤC

Bước 3: Hành động để tăng cường cảm giác thoải mái và sự tham gia.....	26
Điểm hành động 1: Sắp xếp lại không gian lớp học thành những góc và khu vực hấp dẫn với trẻ.....	27
Điểm hành động 2: Kiểm tra các góc học tập và bổ sung thêm đồ vật và dụng cụ.....	27
Điểm hành động 3: Giới thiệu các vật liệu, đồ dùng, đồ chơi và các hoạt động mới lạ.....	28
Điểm hành động 4: Tìm hiểu sở thích của trẻ và tổ chức các hoạt động phù hợp.....	28
Điểm hành động 5: Cải thiện hoạt động đang diễn ra bằng cách khích lệ và đặt ra các thách thức mới cho trẻ.....	29
Điểm hành động số 6: Tạo cơ hội cho trẻ tự đưa ra sáng kiến và hỗ trợ trẻ với các quy tắc và thỏa thuận thích hợp.....	29
Điểm hành động số 7: Khám phá và cải thiện mối quan hệ giữa trẻ với giáo viên và giữa trẻ với trẻ.....	30
Điểm hành động số 8: Tổ chức các hoạt động giúp trẻ khám phá thế giới cảm xúc, hành vi và giá trị.....	30
Bước tiếp theo: Áp dụng 8 điểm hành động vào hoạt động hàng ngày.....	31
Bảng kiểm tám điểm hành động (Laevers et al., 2012).....	32
Giáo viên hãy tài liệu hóa trải nghiệm của mình!.....	36
Hãy viết lại trải nghiệm áp dụng điểm hành động của anh chị	37
 CHƯƠNG III: DUY TRÌ CHU TRÌNH QUAN SÁT TRẺ THEO QUÁ TRÌNH.....	38
Hãy là người giáo viên luôn suy ngẫm và phân tích.....	38
Cùng nhau chia sẻ và học hỏi giúp cho các ý tưởng của chúng ta hiệu quả hơn!.....	39
Những câu hỏi thường gặp.....	41

LỜI TỰA

“**Thực hành quan sát trẻ theo quá trình trong cơ sở giáo dục mầm non**” là tài liệu do VVOB Việt Nam và Vụ Giáo dục Mầm non (Bộ GD&ĐT) cùng xây dựng và điều chỉnh với sự góp ý của các chuyên gia đầu ngành về giáo dục mầm non. Mục đích của tài liệu là giúp giáo viên nâng cao kiến thức và kỹ năng trong việc hồi tưởng và phân tích để hỗ trợ việc học tập của trẻ 3-5 tuổi. Việc hồi tưởng và phân tích là sự kết hợp của hai yếu tố được quốc tế công nhận, gồm (i) hệ thống quan sát trẻ theo quá trình và (ii) các chỉ số hòa nhập nhằm giúp giáo viên đảm bảo trẻ được học tập trong môi trường giáo dục hòa nhập và có chất lượng.

Tài liệu này là công cụ hỗ trợ giáo viên theo dõi đánh giá trẻ hàng ngày và trong quá trình phát triển của trẻ nhằm hỗ trợ, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, *‘cán bộ quản lý không sử dụng để kiểm tra, đánh giá giáo viên’*. Cụ thể, quan sát trẻ theo quá trình là một kỹ thuật trong quá trình đánh giá sự phát triển của trẻ trong các hoạt động thông qua quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ hàng ngày. Mức độ “cảm giác thoải mái” và “sự tham gia” là hai dấu hiệu cơ bản mà giáo viên thấy được qua quan sát trẻ theo quá trình, chứ không chỉ chú trọng vào kết quả cuối cùng của trẻ.

Quan sát trẻ theo quá trình giúp giáo viên hiểu được việc học, việc chơi... của trẻ, từ đó phân tích nguyên nhân tác động đến cảm giác thoải mái và mức độ tham gia của trẻ. Trên cơ sở đó, giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục (thông qua việc áp dụng “các điểm hành động”) nhằm tối đa hóa hiệu quả tác động, giải quyết các rào cản, tạo ra những thay đổi trong tổ chức thực hiện các hoạt động giúp trẻ chơi, học tốt hơn và phát huy tối đa năng lực của trẻ.

Tài liệu này hướng dẫn cho giáo viên kỹ năng quan sát, ghi chép và theo dõi đánh giá trẻ (3-5 tuổi) hàng ngày và theo định kỳ, nhằm đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non có chất lượng. Bên cạnh đó, tài liệu cũng hướng tới việc nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm một cách hiệu quả, nhằm giúp trẻ học tập tốt hơn và phát triển toàn diện. Chúng tôi tin tưởng rằng đây là tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên mầm non trong việc theo dõi đánh giá trẻ và nâng cao chất lượng giáo dục.

LỜI CẢM ƠN

Tài liệu đã được thực hiện thử nghiệm tại các tỉnh Kon Tum, Quảng Nam và Quảng Ngãi, và nhận được góp ý của cán bộ quản lý các cấp và giáo viên của 12 tỉnh thành phố đại diện các vùng miền trên toàn quốc, và các chuyên gia và cán bộ quản lý của Bộ GD&ĐT.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn các chuyên gia, các nhà khoa học, các cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đã có những đóng góp quý báu và hỗ trợ đặc biệt để VVOB Việt Nam hoàn thiện tài liệu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

- *Hệ thống quan sát trẻ theo quá trình (Laevers, Moons & Declercq, 2012)*
- *Các chỉ số hòa nhập (Booth & Ainscow, 2016).*

Trẻ học được khi nào?

Trong thực tế, chúng ta thường quan tâm đến việc trẻ sẽ học được cái gì? Mà ít quan tâm đến việc trẻ sẽ học như thế nào? Nói đến trẻ học như thế nào tức là nói đến quá trình trẻ học. Quá trình trẻ học rất quan trọng, bởi lúc này trẻ học cách làm và thể hiện các kỹ năng thực hành trong cuộc sống hàng ngày.

Tuy nhiên, hiểu về việc “học” của trẻ có thể khác nhau. Để hiểu rõ hơn về việc “học” và những điều quan trọng trong quá trình học của trẻ, anh chị có thể làm các Bài tập #1 và #2 để hiểu rõ hơn quan điểm của mình.



Bài tập #1: Hãy quan sát và trả lời các câu hỏi sau:



Trẻ có học được gì không?

☐ Có ☐ Không

Lý giải tại sao anh/chị cho là như vậy?

Nếu có, trẻ học được gì?



Trẻ có học được gì không?

☐ Có ☐ Không

Lý giải tại sao anh/chị cho là như vậy?

Nếu có, trẻ học được gì?



Bài tập #1: Hãy quan sát và trả lời các câu hỏi sau:



Trẻ có học được gì không?

☐ Có ☐ Không

Lý giải tại sao anh/chị cho là như vậy?

Nếu có, trẻ học được gì?



Trẻ có học được gì không?

☐ Có ☐ Không

Lý giải tại sao anh/chị cho là như vậy?

Nếu có, trẻ học được gì?



Trẻ có học được gì không?

☐ Có ☐ Không

Lý giải tại sao anh/chị cho là như vậy?

Nếu có, trẻ học được gì?



Bài tập #2: Định nghĩa học thông qua hành động

- Học thông qua hành động được hiểu như sau:

- Học thông qua hành động có nghĩa là trẻ đang xử lý, thay đổi, di chuyển... (ví dụ như rót nước vào bình, đánh bóng, dùng kéo cắt giấy), trẻ không phải là chỉ ngồi nhìn và xem.
- Học thông qua hành động là trẻ làm, thực hành, trải nghiệm một hay một số hoạt động cụ thể (ví dụ như vẽ, làm mô hình, pha trộn màu, học sử dụng bàn chải, dùng báo trái bàn, dùng nắp chai làm bánh xe, vắt cam, sờ vào cát, đẩy hoặc kéo xe...)
- Khi hành động đòi hỏi trẻ phải dùng toàn bộ cơ thể (kể cả sức lực, cơ thể và trí não) để học.
- Học thông qua hành động có nghĩa là làm một việc gì đó, thông qua đó trẻ thu lượm kiến thức hay kỹ năng nhất định.



Câu hỏi suy ngẫm:

- Hành động là gì? Khi nào chúng ta biết trẻ đang hành động (chú ý hành động trí óc bên trong và hành động thể chất bên ngoài)? Vì sao trẻ học được trong lúc hành động?
- Anh chị đồng ý hay không đồng ý với những ý nào trong định nghĩa trên? Vì sao? Theo các anh chị thì đồng nghiệp của mình có ý kiến khác không?
- Anh chị hãy nhìn lại những bức hình trong bài tập #1 và xem lại phần định nghĩa về học thông qua hành động, anh chị có muốn thay đổi câu trả lời của mình không?
- Nhớ lại các hoạt động anh chị tổ chức trên lớp của mình, anh chị có thấy các yếu tố được nêu ở định nghĩa trên không?

Theo các nghiên cứu giáo dục quốc tế, chúng ta biết được rằng **học thông qua hoạt động** có ảnh hưởng tích cực đến **cảm giác thoải mái** và **sự tham gia** của trẻ. Cách tiếp cận này giúp trẻ học hiệu quả hơn và nhờ đó **trẻ phát triển toàn diện hơn**.

Trong thực tế, có nhiều cách tiếp cận giáo dục khác nhau, nhưng chúng tôi tin rằng việc tập trung vào cảm giác thoải mái và sự tham gia sẽ giúp giáo viên dễ dàng tổ chức các hoạt động giáo dục có chất lượng, đúng theo quan điểm **‘lấy trẻ làm trung tâm và học thông qua chơi’** của Bộ GD&ĐT.

Quan sát trẻ theo quá trình là gì?

Quan sát trẻ theo quá trình là một phương pháp đánh giá, hoặc một kỹ thuật được sử dụng trong quá trình đánh giá trẻ, mà ở đó giáo viên theo dõi và nhận ra được sự thay đổi, sự tiến triển (hay thụt lùi) của trẻ trong quá trình hoạt động (học tập). Quan sát trẻ theo quá trình có thể được thực hiện trong một hoạt động học tập, vui chơi của trẻ, nhưng cũng có thể được thực hiện theo một chuỗi các hoạt động khác nhau để có thể đưa ra nhận định đúng đắn về sự phát triển của trẻ.

Quan sát trẻ theo quá trình tập trung vào quan sát hai tiêu chí chính đảm bảo chất lượng của quá trình học tập: đó là **cảm giác thoải mái** và **sự tham gia** của trẻ. Các tiêu chí này giúp trả lời câu hỏi mấu chốt sau: từng trẻ đang học thế nào? Liệu chúng ta đã đủ nỗ lực để đảm bảo sự phát triển thực sự và sức khỏe tinh thần trong tất cả các lĩnh vực phát triển và đối với mọi trẻ?

Quan sát trẻ theo quá trình, thực hiện theo 3 bước như sau:

- (i) bước 1: giáo viên quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ;
- (ii) bước 2: giáo viên hồi tưởng, phân tích và xác định lý do một số trẻ có mức độ cảm giác thoải mái và mức độ tham gia thấp;
- (iii) bước 3: giáo viên hành động để nâng cao mức độ thoải mái và mức độ tham gia của trẻ/nhóm trẻ đó.

Quan sát trẻ theo quá trình có thể thực hiện theo định kỳ đối với cả lớp (2-3 lần/năm học).

Bên cạnh đó, giáo viên cũng có thể quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ qua các hoạt động để theo dõi và đánh giá trẻ hàng ngày, có thể tự đánh giá chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và có thể điều chỉnh ngay các hoạt động giúp tăng cường mức độ thoải mái và tham gia của trẻ. Khi trẻ có mức độ thoải mái và tham gia cao, trẻ có hứng thú và tập trung vào hoạt động đó là khi trẻ đang học tập tích cực.

CẢM GIÁC THOẢI MÁI + SỰ THAM GIA = HỌC TÍCH CỰC

5 lý do cốt lõi để giáo viên thực hiện quan sát trẻ

1. Qua quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ, giáo viên sẽ **biết** rõ nhu cầu và sở thích của trẻ; mỗi trẻ có cảm nhận về lớp học và học tập như thế nào?

2. Khi hiểu rõ hơn về trẻ, giáo viên có thể thay đổi **môi trường lớp học, đồ dùng đồ chơi, hoạt động và cơ hội tương tác** cho trẻ tại lớp. Giáo viên tạo được mối quan hệ gần gũi hơn với trẻ và hỗ trợ trẻ học tốt hơn. Việc này đảm bảo tất cả trẻ trong lớp có thể phát triển đầy đủ và phát huy tối đa năng lực bản thân.

5. Khi mức độ cảm giác thoải mái và tham gia của trẻ tăng cao, trẻ sẽ học tập tích cực và phát triển toàn diện, như vậy sẽ **giúp trẻ đạt các mục tiêu giáo dục phát triển** theo Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành.

4. Quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia là một **kỹ năng thực hành** giúp giáo viên điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ mầm non, kĩ năng này mọi giáo viên đều có thể học được và thực hiện một cách nhanh chóng.

3. Dựa vào chính trải nghiệm với trẻ, giáo viên có thể điều chỉnh cách tổ chức các hoạt động hiệu quả hơn. Như vậy, giáo viên đang thực hiện một cách hiệu quả quan điểm giáo dục **lấy trẻ làm trung tâm**.

Phân biệt quan sát và diễn giải

Quan sát trẻ theo quá trình giúp chúng ta nhận biết được trẻ có đang học hay không và học như thế nào. **Quan sát** và **diễn giải** là hai cách quan trọng để giáo viên thu thập thông tin. Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt được giữa quan sát và diễn giải.

Quan sát là sử dụng tất cả các giác quan và nhận thức dựa trên các trực giác đó. Đó đơn thuần chỉ là những gì anh chị nhìn thấy được, nhận ra được mà không có bất kỳ suy luận cá nhân dựa trên suy nghĩ và kinh nghiệm đã có. Khi ghi chép lại những gì quan sát được, anh chị ghi chép và mô tả đầy đủ những gì mình thấy được. Như vậy, anh chị có thể hồi tưởng và chia sẻ những quan sát đó khi trao đổi và học hỏi với những đồng nghiệp khác.

Diễn giải là đưa ra những giải thích, suy luận và nhận định từ những gì cá nhân quan sát được. Khi diễn giải, anh chị phải sử dụng tư duy, kiến thức và kinh nghiệm của bản thân để hiểu được những gì mình quan sát. Chúng ta có thể nhìn thấy cùng một sự vật hay sự việc, nhưng chúng ta thường có những diễn giải khác nhau về sự vật hoặc sự việc đó theo cách riêng của mình.

Sự khác nhau giữa quan sát và diễn giải

Quan sát (Những gì chúng ta nhìn thấy)	Diễn giải (Những gì chúng ta suy luận)
Thực tế	Suy luận, suy diễn
Khách quan	Chủ quan
Điểm chung, thông thường	Mang tính cá nhân
Cảm nhận bằng tất cả giác quan	Diễn giải những gì quan sát được

Anh chị có thể đọc ví dụ dưới đây để hiểu rõ hơn về quan sát và diễn giải.

Quan sát	Diễn giải
Bé Hạnh ngồi chơi ở góc xây dựng cùng với bạn. Hạnh đang ngồi xếp các hình khối thành tòa nhà cao tầng. Khối hình tầng 4 bỗng rơi xuống. Hạnh mỉm cười và nhìn bạn kể bên, người vừa giúp Hạnh xếp lại khối hình.	Bé Hạnh có vẻ thích thú với việc chơi xếp hình khối thành tòa nhà cao tầng ở góc xây dựng. Tôi cho rằng Hạnh gặp khó khăn khi xếp các khối hình ở tầng 4.

Anh/ chị có nhận xét về sự khác biệt trong lời ghi chép ở hai khung trên!

Tại sao phân biệt quan sát và diễn giải lại quan trọng?

Trí nhớ của chúng ta thay đổi theo thời gian. Để có thể diễn giải đúng, chúng ta cần dựa vào những quan sát và ghi chép chính xác. Anh chị hãy ghi nhớ một số gợi ý sau đây khi ghi chép:

- ♦ Ghi chép đầy đủ và cụ thể những gì trẻ thực hiện, trẻ biểu hiện một cách khách quan
- ♦ Mô tả chi tiết, rõ ràng, ghi lại những điểm dễ nhận diện
- ♦ Biểu hiện khuôn mặt, nét mặt, ánh mắt
- ♦ Tư thế, dáng điệu
- ♦ Có phản ứng, tương tác như thế nào?
- ♦ Hành động/ hành vi/ có hành động, hành vi, vận động như thế nào?

Các bước quan sát trẻ theo quá trình

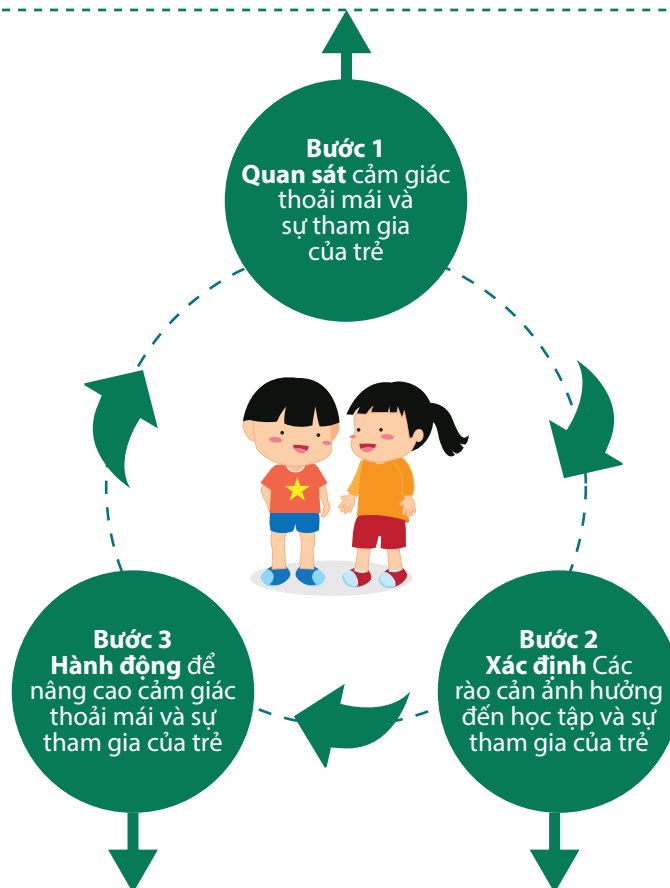
Quan sát trẻ theo quá trình bao gồm 3 bước chính:

Bước 1

Giáo viên quan sát và xác định mức độ **cảm giác thoải mái** và **tham gia** của trẻ trong lớp.

Trẻ có cảm giác thoải mái cao nghĩa là trẻ cảm thấy dễ chịu và thoải mái như cá gặp nước. Trẻ có **mức độ tham gia** cao nghĩa là trẻ tập trung cao, cảm nhận được tính thách thức trong hoạt động trẻ đang thực hiện. Lúc này, trẻ đang hoạt động ở **mức sử dụng tối đa năng lực** của bản thân.

Giáo viên quan sát bao quát cả lớp và xác định một số trẻ có mức độ thoải mái và tham gia thấp để quan sát kỹ hơn trong một vài ngày tiếp theo. Mỗi ngày, bên cạnh việc quan sát chung cả lớp, giáo viên có thể quan sát sâu 3-5 trẻ và xác định mức độ thoải mái và tham gia của những trẻ đó. Như vậy, trong vòng từ 2-4 tuần, giáo viên có thể quan sát hết cả lớp. Trong một năm học, giáo viên cần quan sát cả lớp ít nhất 2 lần: lần thứ nhất vào đầu năm học (vào khoảng tháng 10) và lần cuối vào khoảng cuối năm học (khoảng tháng 4). Khi quan sát cả lớp, giáo viên sẽ nhìn thấy rõ hơn trẻ trong lớp mình đang học tập thế nào.



Bước 3

Sau khi đã xác định được các rào cản, giáo viên cần thực hiện một số thay đổi trong lớp. Giáo viên có thể tham khảo và áp dụng **8 điểm hành động** để nâng cao cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ. Bằng việc lồng ghép những điểm hành động này vào các hoạt động hàng ngày, giáo viên không chỉ giúp các trẻ đang gặp khó khăn học tốt hơn, mà còn giúp các trẻ khác cũng có cảm giác thoải mái và sự tham gia cao hơn.

Bước 2

Từ kết quả quan sát cả lớp, giáo viên xác định được mức độ cảm giác thoải mái và tham gia của từng trẻ. Dựa vào kết quả đó, giáo viên xác định nhóm trẻ có mức độ thấp và tìm hiểu những nguyên nhân khiến trẻ nằm trong nhóm này.

Những nguyên nhân đó có thể xem như là những **rào cản** khiến trẻ không thể tham gia tốt vào các hoạt động.

8 ĐIỂM HÀNH ĐỘNG

1

Sắp xếp lại **không gian lớp học** thành những **góc / khu vực hấp dẫn** với trẻ.

2

Kiểm tra các **góc** và bổ sung thêm đồ vật và dụng cụ.

3

Giới thiệu những vật liệu, đồ dùng, đồ chơi và các hoạt động **mới lạ**.

4

Tìm hiểu sở thích của trẻ và tổ chức các hoạt động phù hợp.

5

Cải thiện hoạt động đang diễn ra bằng cách **khích lệ và đặt ra các thách thức mới** cho trẻ.

6

Tạo cơ hội cho trẻ tự đưa **ra sáng kiến** và hỗ trợ trẻ với **các quy tắc và thỏa thuận** thích hợp.

7

Khám phá và cải thiện **mối quan hệ** giữa trẻ với giáo viên và giữa trẻ với trẻ.

8

Tổ chức các hoạt động giúp trẻ khám phá cảm xúc của bản thân và của người khác, các hành vi và các giá trị sống phù hợp với văn hóa bản địa.

TÓM TẮT

phần Giới thiệu về quan sát trẻ theo quá trình

- Quan sát trẻ theo quá trình là một cách thức hay một kĩ thuật trong hoạt động học tập hay vui chơi của trẻ.
- Quan sát trẻ theo quá trình bao gồm 3 bước: quan sát, xác định rào cản và hành động.
- Quan sát trẻ theo quá trình có thể áp dụng trong suốt năm học để điều chỉnh các hoạt động giáo dục. Quan sát trẻ theo quá trình có thể dùng để theo dõi và đánh giá trẻ hàng ngày và điều chỉnh hoạt động ngay lập tức để giúp trẻ học tốt hơn.
- Trẻ có thể học tốt nhất khi trẻ học thông qua chơi và hành động, đây là cách giáo viên áp dụng cách tiếp cận giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
- Khi chúng ta quan sát trẻ, chúng ta cần phân tách giữa những gì quan sát được với những diễn giải, suy luận và giải thích.

Khi áp dụng ba bước (**quan sát**, xác định **rào cản** và thực hiện **8 điểm hành động**) vào thực tiễn, anh chị đang áp dụng và thực hiện quan sát trẻ theo quá trình.

Bước 1: Quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia



Giới thiệu

Trong bước này, anh chị sẽ học cách quan sát hai tiêu chí cốt lõi ảnh hưởng tới việc học của trẻ: đó là cảm giác thoải mái và sự tham gia. Anh chị có thể quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ qua tất cả các hoạt động ở trường.

Ích lợi đem lại đối với giáo viên như sau:

- Anh chị nhận biết được ngay về mức độ hiệu quả khi tổ chức hoạt động cho trẻ
- Anh chị có thể điều chỉnh hoạt động giáo dục ngay trên lớp khi cần thiết.
- Cảm giác thoải mái và sự tham gia phù hợp giúp tăng cường mọi lĩnh vực phát triển của trẻ.
- Việc xác định mức độ cảm giác thoải mái và tham gia đều khá dễ dàng.



Mục tiêu

1. Quan sát và ghi chép các dấu hiệu của cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ từ 3-5 tuổi;

2. Xác định mức độ cảm giác thoải mái và mức độ tham gia (dựa vào thang Leuven);

3. Xác định được mức độ cảm giác thoải mái và tham gia của trẻ trong cả lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ;

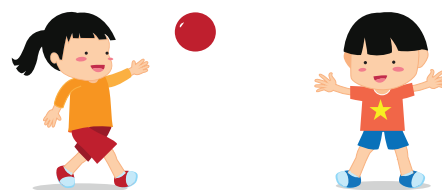


Giới thiệu về cảm giác thoải mái

Để có thể tập trung tham gia các hoạt động, trẻ cần có tâm lý thoải mái, tự nhiên (không bị gò ép), được làm những gì mình thích, được thể hiện cảm xúc hay được nói ra những gì mình nghĩ và cảm thấy như “cá gặp nước”. Đây gọi là có ‘cảm giác thoải mái’ ở mức độ cao.

Trẻ có cảm giác thoải mái ở mức độ cao thường vui thích, tràn đầy sức sống, cảm thấy thư thái và bình an. Trẻ thích nghi với môi trường xung quanh với thái độ cởi mở, dễ tiếp thu và linh hoạt. Trẻ thể hiện sự tự tin và cảm thấy hài lòng với chính mình. Trẻ có đủ dũng cảm để là chính mình, và tự bảo vệ ý kiến của mình. Trẻ biết cách xử lý và đương đầu với các tình huống bất ngờ xảy ra.

6 dấu hiệu của cảm giác thoải mái



1. Vui vẻ, thích thú

Có thể nhìn thấy sự vui vẻ và thích thú của trẻ qua biểu cảm của gương mặt và dáng điệu, cách trẻ cười, ánh mắt lấp lánh và thể hiện sự thích thú, đôi khi thể hiện qua một số câu cảm thán như ‘Úi chà!’, ‘Ồi đẹp quá!’.

2. Đầy sức sống, tràn đầy năng lượng

Có thể thấy trẻ tràn đầy năng lượng, qua biểu hiện trên gương mặt và dáng điệu. Trẻ phản ứng nhanh nhẹn, hoạt bát và luôn hào hứng, tích cực tham gia hoạt động.

3. Thư giãn, bình yên, thư thái

Có thể quan sát thấy sự thư giãn và bình yên của trẻ qua các biểu hiện không lo lắng, bồn chồn, khuôn mặt và dáng điệu thoải mái. Các cơ của trẻ giãn ra, không có những cảm xúc bất ổn hay kích động.

4. Cởi mở, linh hoạt, dễ tiếp nhận ý kiến của người khác

Khi trẻ cởi mở với môi trường xung quanh, dễ dàng kết nối với mọi người. Trẻ tiếp nhận ý kiến, sự quan tâm và lời khen chê của mọi người xung quanh, biết an ủi và đề nghị giúp đỡ bạn. Một đứa trẻ linh hoạt là khi trẻ dễ thích nghi với sự thay đổi của môi trường xung quanh. Trong môi trường mới, trẻ cảm thấy bối rối hoặc buồn trong phút chốc rồi hết. Khi trẻ gặp vấn đề hoặc khó khăn, trẻ dễ dàng vượt qua. Trẻ biết cân nhắc những phương án khác nhau và biết thỏa hiệp.

5. Tự nhiên, cảm thấy dễ chịu, được là chính mình

Trẻ tự nhiên và cảm thấy dễ chịu khi hoạt động, là chính mình, không ngại ngùng. Trẻ không bao giờ lo lắng xem ‘người khác sẽ nhìn mình như thế nào’, hoặc ‘người khác sẽ nghĩ gì về mình’. Trẻ biết cách thể hiện bản thân và có ý kiến của riêng mình. Trẻ luôn như muốn nói ‘Có tôi đây. Đừng có mà quên tôi. Tôi muốn nói hoặc tôi muốn thể hiện điều này...’. Trẻ tin rằng mình là một đứa trẻ ngoan và đáng được mọi người biết đến.

6. Tự tin, khả năng thích ứng cao

Một đứa trẻ tự tin sẽ chấp nhận những thử thách và trải nghiệm những điều mới lạ. Bởi vì thất bại không có nghĩa là vô dụng và không làm trẻ suy nghĩ khác đi về bản thân mình. Trẻ cũng không thấy ngại khi nhờ người khác giúp đỡ. Khi cần, trẻ sẽ nhờ giúp đỡ mà không sợ người khác đánh giá mình yếu kém hoặc thiếu năng lực. Trẻ sẵn sàng thừa nhận nếu có chuyện gì đó quá khó đối với mình mà không cảm thấy ngại ngùng.



Suy ngẫm:

Đối với mỗi dấu hiệu của cảm giác thoải mái, anh chị hãy tự trả lời các câu hỏi sau:

- Làm thế nào để tôi có thể quan sát được dấu hiệu đó?
- Đó có thể là những hành vi cụ thể nào của trẻ?
- Tôi có thể nhìn thấy điều gì trên gương mặt trẻ? Dáng điệu? Hãy cho một ví dụ.
- Hãy nghĩ đến một tình huống nào đó, và tưởng tượng xem trẻ sẽ phản ứng như thế nào?



Xác định mức độ cảm giác thoải mái

Để xác định mức độ cảm giác thoải mái của trẻ, chúng ta sẽ sử dụng thang Leuven. Thang này có 5 mức độ: mức độ 1 (mức thấp nhất) tới mức độ 5 (là mức cao nhất).

Anh chị hãy đọc kỹ từng mức độ của thang đo cảm giác thoải mái (trang 16 bên dưới). Theo thang này, khi quan sát trẻ đạt mức độ 1 hoặc 2, nghĩa là trẻ đang có cảm giác thoải mái ở mức độ thấp. Mức độ 3 là ở mức trung bình, và mức độ 4-5 là ở mức độ cao.



Bài tập # 3: Thực hành quan sát cảm giác thoải mái

- Cùng với một hoặc vài đồng nghiệp, anh chị hãy quan sát hoạt động của một trẻ trong vài phút, có thể quan sát trực tiếp (5 phút) hoặc qua video (dài 2-3 phút). Chỉ tập trung quan sát một trẻ.
- Ghi chép lại cụ thể những hành vi, biểu hiện khuôn mặt, dáng điệu theo các dấu hiệu của cảm giác thoải mái rồi đối chiếu những gì quan sát được với thang Leuven.
- Xác định mức độ cảm giác thoải mái của từng trẻ (mức độ 1-2-3-4-5). Chia sẻ kết quả với các đồng nghiệp khác. Các anh chị có xác định mức độ giống nhau ở những điểm nào? Có sự khác biệt nào? Hãy so sánh những gì anh chị đã quan sát được và xem xét các hành động, biểu hiện khuôn mặt, dáng điệu của trẻ mà các anh chị ghi chép giống nhau ở những điểm nào? Anh chị phân định rõ giữa quan sát và diễn giải như thế nào?

Một số nhầm lẫn thường gặp

1. Cảm giác thoải mái không giống với hành vi ngoan ngoãn

Rất nhiều hành động 'ngỗ nghịch' có thể là biểu hiện của thiên hướng khám phá hoặc sự tự tin của trẻ. Có thể trẻ đang tìm xem giới hạn mình được phép làm tới đâu, vì trẻ cảm thấy an toàn và tự tin khi ở trong giới hạn đó.

Ví dụ: trẻ thường có xu hướng ít nghe lời khi ở cùng với ba mẹ trong khi ở trường hoặc ở nhà bạn thì trẻ thường biết nghe lời hơn.

2. Trẻ có cảm giác thoải mái cao cũng có những lúc cảm thấy khó chịu

Thông thường, trẻ có cảm giác thoải mái cao có thể kiểm soát và đối mặt với cảm xúc tiêu cực nảy sinh bất thường, nó có thể xuất hiện và ngay sau một lúc thì trở lại trạng thái bình thường.

Ví dụ: Một đứa trẻ giành đồ chơi với bạn. Sau đó, bé chạy qua chỗ bố. Sau khi được bố ôm vào lòng, bé quay trở lại chơi một thứ khác hoặc thử cách khác để lấy lại đồ chơi.

Việc đối phó với cảm xúc trở nên phức tạp hơn, đặc biệt đối với trẻ 4 tuổi, khi trẻ thực sự bắt đầu kết nối với bạn bè qua các trò chơi.



Bài tập #4: Hãy nhắm mắt lại và nghĩ đến một đứa trẻ có sự tham gia cao

- Hãy nghĩ đến một đứa trẻ 5 tuổi đang tham gia vào một hoạt động ở mức độ cao. Đó là một bé trai hay bé gái?
- Hãy tưởng tượng xem đứa trẻ đang làm gì? Biểu hiện trên khuôn mặt, hành động của đứa trẻ như thế nào?
- Bây giờ hãy mở mắt ra và ghi lại 3 từ mà anh chị đã quan sát được từ đứa trẻ đó.



Quan sát sự tham gia

Chúng ta có thể học tích cực khi có một trạng thái tinh thần hết sức thoải mái và hứng thú tham gia hoạt động. Trạng thái tinh thần này được gọi là sự tham gia ở mức độ cao.

Trẻ có mức độ tham gia cao khi có sự tập trung cao độ và bị cuốn hút vào hoạt động. Trẻ thể hiện sự thích thú, làm tốt nhiệm vụ với một sự say mê. Trẻ kiên trì thực hiện nhiệm vụ đến cuối cùng.

Biểu hiện gương mặt và dáng điệu cho thấy hoạt động trí óc mạnh mẽ. Trẻ được trải nghiệm với đầy đủ các giác quan và ý nghĩa hoạt động. Trẻ hoàn toàn hài lòng khi thỏa mãn nhu cầu khám phá của bản thân.

Khi trẻ đạt mức độ tham gia cao nghĩa là trẻ đang đối diện với thách thức, trẻ đang huy động tối đa năng lực của bản thân vào hoạt động.

Khi quan sát thấy trẻ có mức độ tham gia cao, chúng ta biết rằng trẻ đang thực sự học

Có thể quan sát sự tham gia ở mọi đối tượng, người lớn hay trẻ em, không phụ thuộc vào tuổi tác, vào nội dung, hay bối cảnh học.

5 dấu hiệu của sự tham gia

1. Tập trung cao độ và hoàn toàn bị cuốn vào các hoạt động.

Trẻ tập trung cao độ và bị cuốn vào hoạt động (hoặc nhiệm vụ), thậm chí không nhận ra khi giáo viên đến gần hoặc nói gì đó với trẻ.

2. Có hứng thú, động lực cao, kiên trì

Trẻ có biểu hiện hứng thú khi bắt đầu hoặc tiếp tục hoạt động, thể hiện sự kết nối và thực sự thích thú đối với nội dung hay hoạt động đang tham gia. Khi quan sát thấy trẻ say sưa với hoạt động, bạn không cần phải khuyến khích để trẻ có thêm động lực.

3. Hoạt động tư duy ở mức độ sâu

Hoạt động tư duy ở mức độ sâu có thể thấy được qua biểu hiện gương mặt, dáng điệu của trẻ như cơ căng, bặm môi, ánh mắt, nhíu mày.

4. Cảm thấy **hoàn toàn hài lòng** khi thỏa mãn được nhu cầu khám phá của bản thân

Khi trẻ hoàn thành hoặc thỏa mãn nhu cầu khám phá, trẻ sẽ tự hào về thành tích của mình, thể hiện sự thành công qua biểu hiện trên toàn bộ cơ thể và khuôn mặt.

5. Thể hiện **tối đa năng lực bản thân**

Khi hoạt động không quá dễ, trẻ có thể thấy đó là thách thức cho bản thân. Khi thực hiện những nhiệm vụ có sự thách thức, trẻ có sự cố gắng và xoay xở thực hiện để đạt được kết quả cao nhất, biểu hiện ở nét mặt chăm chú làm, tập trung thực hiện nhiệm vụ đến cùng. Khi đó, trẻ vẫn có động lực để tiếp tục, đặc biệt là khi có sự khuyến khích và hỗ trợ của giáo viên.



Suy ngẫm:

Với mỗi dấu hiệu của sự tham gia, anh chị hãy tự hỏi:

- Làm thế nào để tôi có thể quan sát được dấu hiệu đó?
- Đó có thể là những hành vi cụ thể nào của trẻ?
- Tôi có thể nhìn thấy điều gì trên gương mặt trẻ? Dáng điệu? Hãy cho một ví dụ.
- Hãy nghĩ đến một tình huống nào đó, và tưởng tượng xem trẻ sẽ phản ứng như thế nào?



Xác định mức độ tham gia

Cũng giống như cảm giác thoải mái, anh chị sẽ sử dụng thang Leuven để xác định mức độ tham gia của trẻ. Thang này có năm mức độ từ 1 (thấp nhất) đến 5 (cao nhất).

Hãy đọc kỹ từng mức độ của thang đo sự tham gia (trang 17 bên dưới). Theo thang Leuven, khi xác định mức độ tham gia của trẻ ở mức 1 hoặc 2, nghĩa là trẻ đang tham gia ở mức độ thấp. Mức độ 3 là ở mức trung bình, và mức độ 4-5 là ở mức độ cao.

Nếu trẻ tham gia ở mức độ 1-2 (thấp), chúng ta sẽ quan sát thấy hoạt động của trẻ bị gián đoạn, lặp đi lặp lại và thụ động. Trẻ dễ dàng bị xao nhãng bởi môi trường xung quanh.

Khi sự tham gia ở mức độ 3 (trung bình), trẻ sẽ luôn bận rộn, tuy nhiên hoạt động thiếu thử thách và sẽ được thực hiện như một thói quen.

Với sự tham gia cao ở mức độ 4 hoặc 5, trẻ thường tập trung và trải nghiệm thách thức cao độ. Trẻ sẽ không dễ dàng bị xao nhãng.



Thực hành quan sát sự tham gia

- Cùng với một hoặc vài đồng nghiệp, anh chị hãy quan sát hoạt động của một trẻ trong vài phút, có thể quan sát trực tiếp (5 phút) hoặc qua video (dài 2-3 phút). Chỉ tập trung quan sát một trẻ.
- Ghi chép cụ thể những hành động, biểu hiện khuôn mặt, dáng điệu theo các dấu hiệu của sự tham gia và đối chiếu những gì quan sát được với thang Leuven.
- Xác định mức độ cảm giác thoải mái của từng trẻ (mức độ 1-2-3-4-5). Chia sẻ kết quả với các đồng nghiệp khác. Anh chị có cùng xác định một mức độ tham gia? Có sự khác biệt nào không? Hãy so sánh những gì anh/chị đã quan sát được và xem xem các hành động, biểu hiện khuôn mặt, dáng điệu của trẻ mà các anh chị ghi chép có giống nhau không. Anh/chị có phân định rõ giữa quan sát và diễn giải không?
- Anh chị có thể quan sát dấu hiệu của cảm giác thoải mái tách biệt với các dấu hiệu của sự tham gia không?

Một vài nhầm lẫn thường gặp

1. Tham gia cao không phải là luôn bận rộn

Một đứa trẻ chạy quanh lớp không có mục đích, trông có vẻ bận rộn và sôi động nhưng không trải nghiệm được những thách thức hoặc không có sự tập trung. Một đứa trẻ đang chơi với một bức ghép hình đơn giản mà không cần phải suy nghĩ nhiều sẽ không học được bất kì điều gì mới mẻ.

2. Tham gia cao không đồng nghĩa với việc “có thể làm được gì đó” và “không làm được gì đó” không có nghĩa là mức độ tham gia thấp

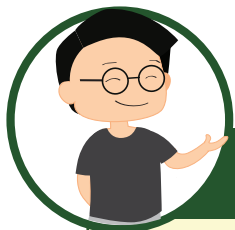
Hoàn thành một bức tranh ghép hình đơn giản không có nghĩa là trẻ đã học được điều mới, trong khi đó việc trẻ không thể ghép được một bức tranh ghép hình khó sẽ giúp trẻ có cơ hội khám phá những điều trẻ có thể làm được.



Mối liên hệ giữa cảm giác thoải mái và sự tham gia

Cảm giác thoải mái là điều kiện tiên quyết cho sự tham gia. Tuy nhiên, đối với việc học tập thì chỉ có cảm giác thoải mái thì chưa đủ. Trẻ cần phải có những thách thức. Điều này được thể hiện ở sự tham gia. Khi cảm giác thoải mái cao và tham gia đều cao, thì chúng ta có thể biết chắc rằng lúc đó trẻ đang học tốt.

Cảm giác thoải mái cao + Tham gia cao = Mức độ học sâu



Cảm giác thoải mái (Thang Leuven)

- **Vui vẻ, thích thú** khi ở trường/lớp
- **Đầy sức sống**, tràn đầy năng lượng
- **Thư giãn, bình yên, thư thái**
- **Cởi mở, dễ tiếp nhận** ý kiến của người khác
- **Tự nhiên**, cảm thấy **dễ chịu**, được là chính mình
- **Tự tin, khả năng thích ứng cao**

Các mức độ		
● Mức độ 1 Rất thấp	Gặp khó khăn	➤ Trẻ đang gặp khó khăn, không cảm thấy vui vẻ trong lớp học. ➤ Ít khi hoặc gần như không có những lúc vui thích 'thật sự'. ➤ Hầu như lúc nào cũng căng thẳng, lo lắng hoặc thiếu sức sống. ➤ Có vẻ khó khăn trong việc kết nối với môi trường lớp học. Trẻ cảm thấy lạc lõng. ➤ Có xung đột hoặc tránh giao tiếp với người khác. ➤ Thường cảm thấy không dễ chịu.
● Mức độ 2 Thấp	Thường cảm thấy không ổn	Biểu hiện gần giống mức độ 1 nhưng ít rõ ràng hơn
● Mức độ 3 Trung bình	Cảm thấy tạm ổn	➤ Trẻ cảm thấy bình thường, không vui mà cũng chẳng buồn ở trong lớp học. ➤ Trông trẻ không có gì đáng chú ý. Nếu trẻ có những dấu hiệu tích cực hay tiêu cực, thì những dấu hiệu này cũng không thể hiện rõ. ➤ Hiếm khi biểu hiện sự nhiệt tình, nhưng cũng không biểu lộ những cảm xúc tiêu cực. ➤ Giao tiếp với các trẻ khác khá hời hợt. ➤ Những nhu cầu cơ bản của trẻ phần nào được thỏa mãn.
● Mức độ 4 Cao	Cảm thấy tốt	Biểu hiện gần giống mức độ 5 nhưng không rõ ràng bằng
● Mức độ 5 Rất cao	Cảm thấy tuyệt vời	➤ Trẻ cảm thấy như 'Cá gặp nước'. ➤ Vui vẻ, cười nhiều, luôn rạng rỡ. ➤ Thích thú với môi trường và mọi người xung quanh. ➤ Quản lý được cảm xúc, dễ dàng vượt qua cảm xúc tiêu cực (không vui, giận dữ, lo sợ). ➤ Cảm thấy rất hạnh phúc trong hầu hết thời gian ở trường. ➤ Có ảnh hưởng tốt đến các bạn khác và tạo không khí tích cực trong nhóm.



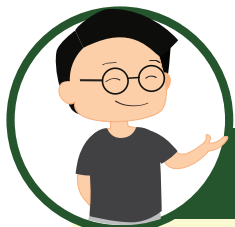
Sự tham gia (Thang Leuven)

- **Tập trung cao độ** và hoàn toàn bị cuốn vào các hoạt động
- Có **hứng thú, động lực cao, kiên trì**
- **Hoạt động tư duy** ở mức độ sâu
- Cảm thấy hoàn toàn hài lòng khi thỏa mãn được nhu cầu khám phá của bản thân
- Thể hiện **tối đa năng lực bản thân**

Các mức độ		
● Mức độ 1 Rất thấp	Hầu như không tham gia vào bất cứ hoạt động nào	➤ Tha thần, lơ đãng và nhìn vô định. ➤ Thường tham gia vào hoạt động một cách chóng vánh hoặc làm không có mục đích. ➤ Dễ bị xao lãng bởi tiếng ồn, giọng nói, và chuyển động xung quanh... ➤ Có rất ít hoạt động trí óc, dường như không để tâm tới hoạt động. ➤ Thường không cố gắng hoặc nỗ lực tham gia hoạt động.
● Mức độ 2 Thấp	Tham gia hoạt động không liên tục	Có dấu hiệu của mức độ 1, nhưng ít rõ ràng hơn.
● Mức độ 3 Trung bình	Tham gia hoạt động liên tục, nhưng hiếm khi bị cuốn vào hoạt động	➤ Trẻ thường hoạt động liên tục, nhưng quan sát kỹ hơn thì thấy rằng trẻ không thực sự tham gia vào việc mình làm. ➤ Có chú ý tới hoạt động, nhưng hiếm khi tập trung, bay bị cuốn vào hoạt động, và ít hoạt động trí óc. ➤ Hoạt động như một thói quen, không có nhiều nỗ lực. ➤ Dễ bị phân tán và thường tham gia các hoạt động không được lâu. ➤ Không tỏ ra hào hứng khi tham gia hoạt động.
● Mức độ 4 Cao	Thường xuyên tham gia với mức độ cao	Có dấu hiệu của mức độ 5, nhưng không rõ ràng như mức độ 5.
● Mức độ 5 Rất cao	Hoàn toàn bị cuốn vào hoạt động	➤ Trẻ say mê và bị cuốn vào hoạt động. ➤ Tập trung, kiên trì và tràn đầy năng lượng. ➤ Lựa chọn nhanh và hoàn toàn bị cuốn vào hoạt động ngay khi bắt đầu tham gia. ➤ Khó bị sao nhãng ngay cả khi xung quanh rất ồn ào hoặc có người quấy nhiễu. ➤ Vui sướng khám phá thế giới, và hoạt động ở mức tối đa năng lực bản thân.

PHIẾU QUAN SÁT CÁ NHÂN TRẺ													Năm học: 202..... - 202.....	
Họ và tên trẻ: _____ Tuổi: _____													Giới tính: Nam/Nữ Dân tộc: _____	
Số lần QS	Ngày thực hiện	Mức độ thoải mái					Mức độ tham gia					Những biểu hiện/hành vi/cử chỉ thể hiện cảm giác thoải mái và tham gia của trẻ		
		?*	1	2	3	4	5	?*	1	2	3		4	5
Lần 1														
Lần 2														
Lần 3														

* **Ghi chú:** '?' được dùng khi anh chị không biết nên xác định mức độ thoải mái hoặc/và tham gia của trẻ ở mức độ nào. Do vậy, việc ghi chép những gì anh chị quan sát được sẽ giúp sau này anh chị chia sẻ và cùng phân tích với đồng nghiệp.



Quan sát trẻ và quan sát cả lớp

Như đã đề cập ở trên, giáo viên có thể áp dụng quan sát trẻ theo quá trình vào i) theo dõi và đánh giá trẻ hàng ngày; và ii) theo dõi, hỗ trợ việc học và phát triển của trẻ trong cả năm học.

Để theo dõi và đánh giá trẻ hàng ngày, chúng ta có thể quan sát nhanh các biểu hiện, hành vi của trẻ trong các hoạt động trong ngày để xác định mức độ thoải mái và tham gia của trẻ. Quan sát nhanh có thể giúp chúng ta có những điều chỉnh ngay lập tức, kịp thời để nâng cao mức độ thoải mái và tham gia của trẻ, đồng thời giúp giáo viên tự đánh giá được chất lượng và hiệu quả các hoạt động. Giáo viên có thể tự quyết định việc tổ chức quan sát với số lượng như thế nào theo điều kiện cụ thể của nhóm, lớp.

Để theo dõi sự tiến bộ của trẻ trong cả năm học, giáo viên có thể quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ từ 2 đến 3 lần/năm học. Cụ thể như sau:

- Quan sát lớp lần 1: vào đầu năm học, sau khi lớp đã ổn định (tháng 10)
- Quan sát lớp lần 2 (không bắt buộc): vào giữa năm học (tháng 1 – tháng 2)
- Quan sát lớp lần 3: vào cuối năm học (tháng 4)

Qua quan sát, chúng ta hiểu hơn về tất cả trẻ trong lớp và có thể điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong lần quan sát cả lớp tiếp theo, chúng ta sẽ thấy rằng những điều chỉnh đó đã giúp nâng mức độ cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ.



Thực hiện quan sát lớp như thế nào

Để quan sát cả lớp, anh/chị cần lên kế hoạch quan sát từng nhóm trẻ. Mỗi ngày, ngoài việc quan sát bao quát cả lớp, anh/chị chọn một vài trẻ để quan sát kỹ hơn cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ qua các hoạt động trong ngày. Số lượng trẻ quan sát trong một ngày tùy thuộc vào mức độ hiểu biết của anh/chị về trẻ: có thể ngày hôm nay số lượng trẻ anh/chị quan sát nhiều hơn số lượng trẻ đã quan sát ngày hôm qua. Đơn giản là do anh chị biết rõ hơn về nhóm trẻ quan sát ngày hôm nay.

- Với nhóm trẻ anh chị biết khá rõ, anh chị có thể quan sát 5-6 trẻ/1 ngày.
- Với nhóm trẻ anh chị chưa biết rõ, cần dành nhiều thời gian hơn để quan sát trẻ: tập trung vào quan sát 3 trẻ/1 ngày.
- Cuối mỗi ngày, anh chị hãy nhìn lại những gì mình đã ghi chép, bổ sung những nhận xét từ kinh nghiệm của mình với trẻ và xác định mức độ thoải mái và tham gia của trẻ.

Anh chị sẽ tiếp tục hoàn thành quan sát, xác định mức độ thoải mái và sự tham gia cho tất cả trẻ trong lớp. Trong quá trình quan sát, anh chị cần ghi chép, tập trung vào các biểu hiện của trẻ trong các hoạt động để có thể xác định mức độ tham gia và thoải mái của từng trẻ một cách chính xác theo Thang Leuven những gì anh chị quan sát được về các biểu hiện của trẻ.

Lưu ý:

Phiếu quan sát cá nhân, nhóm/lớp dành cho giáo viên tham khảo để theo dõi trẻ, không sử dụng để đánh giá kết quả và báo cáo thành tích cho cán bộ quản lý các cấp. CBQL không sử dụng cho công tác kiểm tra, đánh giá và báo cáo.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Quan sát trẻ theo quá trình gồm 3 bước: Quan sát trẻ, xác định rào cản và hành động

- » **Bước 1:** giáo viên quan sát dấu hiệu cảm giác thoải mái và sự tham gia để xem trẻ có học được không
- » **Bước 2:** giáo viên hồi tưởng và phân tích các rào cản khiến trẻ không học được hoặc có nguy cơ không học được
- » **Bước 3:** giáo viên điều chỉnh hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm và học thông qua chơi. Giáo viên có thể tham khảo áp dụng 8 điểm hành động và 5 tiêu chí triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Bước 2: Xác định rào cản đối với cảm giác thoải mái và mức độ tham gia của trẻ



Giới thiệu

Căn cứ vào kết quả quan sát, anh chị đã biết được trẻ nào có mức độ thoải mái/tham gia thấp. Nhóm trẻ này đang gặp phải những rào cản ảnh hưởng đến việc học tập và phát triển. Đầu tiên, anh chị sẽ phân tích kết quả quan sát lớp của mình, và như vậy, anh chị sẽ biết rõ hơn về những rào cản đó.

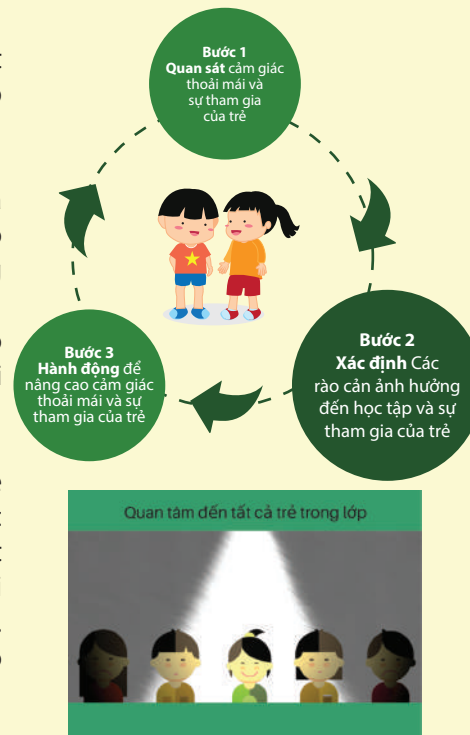
Các rào cản ảnh hưởng đến việc học của trẻ có thể diễn ra trong mối tương quan ở mọi khía cạnh trong trường học như: cơ sở vật chất, phòng học, cách bố trí các khu vực trong trường, mối quan hệ giữa trẻ và người lớn, và phương pháp dạy và học, cách thức tổ chức hoạt động. Những rào cản này còn có thể đến từ ngoài

trường học, như hoàn cảnh gia đình, hay cộng đồng nơi trẻ sinh sống. Xác định được các rào cản đến việc học của trẻ là một bước quan trọng, mà nhờ đó giáo viên có thể tìm ra biện pháp loại bỏ các rào cản đối với việc tham gia vào việc học của trẻ.

Việc sử dụng khái niệm "các rào cản đối với việc học tập và tham gia" có thể thay thế cho việc nhìn nhận một số trẻ em, do các đặc điểm cá nhân (như giới tính, khuyết tật hoặc sử dụng ngôn ngữ bản địa), là trẻ em có nhu cầu học tập đặc biệt. Cách nhìn nhận đó thường làm cho giáo viên hạ thấp kỳ vọng vào nhóm trẻ này và cho rằng cần phải có can thiệp cá nhân đối với các em.

Một khi các rào cản đối với việc học tập và tham gia của trẻ được xóa bỏ, thì hầu hết các khó khăn trong giáo dục sẽ được khắc phục. Là giáo viên, anh chị có thể kiểm soát và giải quyết một số rào cản đó. Anh chị có thể tạo sự thay đổi trong môi trường vật chất, học liệu, hoạt động và tương tác trong lớp. Những sự thay đổi như vậy có thể giúp tháo gỡ khá nhiều rào cản đối với việc học của trẻ.

(Nguồn: Booth & Ainscow, 2016)

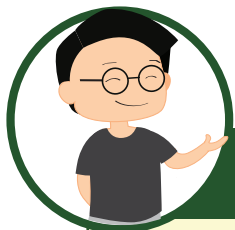


Mục tiêu

Sau Bước 2 của quy trình quan sát trẻ theo quá trình, anh chị sẽ biết:

1. Phân tích kết quả quan sát và phân loại trẻ thành ba nhóm: trẻ đang hoạt động tốt (màu xanh), trẻ đang có nguy cơ hoạt động không tốt (màu cam) và trẻ đang gặp khó khăn, hoạt động không tốt và cần có sự quan tâm đặc biệt (màu đỏ)

2. Xác định được những rào cản trong học tập và tham gia của trẻ



Phân tích kết quả quan sát lớp

Căn cứ vào kết quả quan sát lớp, giáo viên cần xác định xem trẻ thuộc nhóm nào trong 3 nhóm mã màu theo bảng bên dưới. Cách phân loại này giúp giáo viên có cái nhìn tổng thể về tình hình hoạt động của trẻ trong lớp:

Mức độ thoải mái và tham gia của trẻ	Mã màu	Tình hình hoạt động trên lớp của trẻ theo mã màu	Hành động cần có của giáo viên đối với trẻ thuộc từng mã màu
Trẻ có mức độ thoải mái và tham gia cao (mức độ 4-5)	Màu xanh lá cây	Trẻ đang hoạt động tốt. Các hoạt động hiện tại giáo viên đang thực hiện phù hợp với trẻ	Giáo viên không cần có can thiệp đặc biệt gì đối với nhóm trẻ này
Trẻ có mức độ thoải mái và/hoặc mức độ tham gia là 3 hoặc ?	Màu cam	Trẻ có nguy cơ hoạt động không tốt, do trẻ chưa thực sự cảm thấy thoải mái và có thể thấy những nhiệm vụ được giao ở mức dưới khả năng của trẻ. Nhóm trẻ này có thể đang gặp phải một vài rào cản trong học tập.	Giáo viên cần quan tâm tới nhóm trẻ này hơn một chút. Giáo viên có thể quan sát, xác định rào cản và có một số can thiệp để giúp trẻ hoạt động tốt hơn.
Trẻ có ít nhất một mức độ là 1 hoặc 2.	Màu đỏ	Trẻ đang gặp khó khăn và hoạt động không tốt	Giáo viên cần quan tâm đặc biệt tới nhóm này. Giáo viên phải xác định rõ những rào cản và có một số can thiệp ngay lập tức để tăng cường mức độ thoải mái và tham gia của trẻ

Áp dụng: Sau khi đã phân loại trẻ vào từng nhóm màu, chúng ta cần tổng hợp kết quả vào bảng dưới đây.

	Xanh lá cây	Cam	Đỏ	Tổng số trẻ
Nam				
Nữ				
Tổng số trẻ				



Bài tập: Xác định rào cản trong hoạt động của trẻ

Sau khi đã quan sát trẻ và phân loại trẻ theo mã màu, chúng ta có thể tìm hiểu thêm về các lý do hay các rào cản mà nhóm trẻ có mã màu **ĐỎ** gặp phải. Sau đó, chúng ta làm tương tự với nhóm trẻ có mã màu **CAM**.

Giáo viên có thể tự hỏi đáp các câu hỏi sau để tìm hiểu kỹ hơn về những trẻ trong nhóm **màu đỏ** và **màu cam**:

(1) Cảm giác thoải mái?

- ❖ Trẻ có cảm nhận gì **về tôi**? Tôi cảm nhận về trẻ như thế nào?
- ❖ Trẻ cảm nhận về **các bạn trong lớp** như thế nào? Các bạn trong lớp cảm nhận về trẻ như thế nào?
- ❖ Trẻ thường cảm thấy thế nào **khi chơi**, trong **môi trường trường mầm non, môi trường lớp học**?

(2) Sự tham gia

- ❖ Trẻ tham gia vào các **loại hoạt động** như thế nào? Hoạt động nào trẻ tham gia tốt? hoạt động nào trẻ tham gia không tốt?(VD. Chơi thì tốt, nhưng vào học thì không tập trung)
- ❖ Trẻ tham gia vào **hoạt động cả lớp** như thế nào?
- ❖ Mức độ tích cực của trẻ khi tham gia vào các **hoạt động nhóm nhỏ** (VD: hoạt động góc), và **hoạt động cá nhân**?
- ❖ Mức độ tích cực của trẻ khi tham gia vào hoạt động **có sự hướng dẫn của tôi** và các hoạt động **không có sự hướng dẫn của tôi**? Khi nào thì **trẻ** có thể giữ vai trò **trưởng nhóm hay hướng dẫn các bạn khác**?
- ❖ Trẻ có phản ứng với **các hoạt động, đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu mới lạ** như thế nào? Trẻ có phản ứng thế nào đối với sự thay đổi trong phương pháp và các hoạt động? Trẻ có phản ứng thế nào đối với các hoạt động thường xuyên?

Dựa vào những hồi tưởng và phân tích ở trên, giáo viên có thể liệt kê năm lý do chính mà giáo viên cho rằng đó là những rào cản đối với cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ thuộc mã **màu đỏ** và **màu cam**

Lí do #1	Ví dụ: Trẻ rụt rè, thiếu tự tin
Lí do #2	Ví dụ: Giáo viên đặt ra yêu cầu cao so với năng lực của trẻ
Lí do #3	Ví dụ: Đồ dùng đồ chơi không đủ
Lí do #4	Ví dụ: Trẻ bị phân biệt/ki thị khi làm việc nhóm
Lí do #5	

Sau đó, giáo viên có thể phân loại xem các lý do đó thuộc rào cản cá nhân hay rào cản xã hội. Anh chị có thể tham khảo ví dụ về phân tích và phân loại rào cản dưới đây.

Tính cách cá nhân	Các rào cản xã hội đối với việc học và sự tham gia của trẻ
• Trẻ rụt rè, thiếu tự tin • Rào cản ngôn ngữ • Trẻ không nói được tiếng Việt	Liên quan đến giáo viên • Giáo viên không thể quan tâm đến tất cả trẻ trong lớp • Giáo viên đặt ra yêu cầu cao so với năng lực của trẻ • Đồ dùng đồ chơi không đủ Cha mẹ trẻ: • Cha mẹ trẻ không hợp tác với giáo viên • Cha mẹ không có thời gian hoặc không quan tâm đến trẻ • Nhận thức của một số cha mẹ chưa đầy đủ và cho rằng đó là nhiệm vụ của GV, nhà trường Giữa trẻ với nhau: • Có sự phân biệt/kì thị trong nhóm khi trẻ làm việc nhóm • Hạn chế về giao tiếp giữa trẻ với trẻ do ngôn ngữ (khác dân tộc) • Hạn chế về giao tiếp do mức độ phát triển tâm lý.

Sau khi phân loại, chúng ta có thể phân tích, tổng hợp và chuyển thành các rào cản mà giáo viên có thể giải quyết được:

- ❖ Môi trường lớp học không khiến trẻ cảm thấy tự tin, an toàn (ví dụ như chia lớp học thành nhiều khu vực nhỏ, sử dụng các hoạt động nhóm nhỏ)
- ❖ Giáo viên không tìm cơ hội để trao đổi và lắng nghe chia sẻ của cha mẹ về trẻ để hiểu hơn nhu cầu và sở thích của trẻ
- ❖ Rất khó để giao tiếp với trẻ do bất đồng ngôn ngữ, bởi vì giáo viên không thể nói được tiếng mẹ đẻ của trẻ và trẻ thì chưa thạo tiếng Việt
- ❖ Giáo viên thấy khó để có thể quan tâm đến từng trẻ trong mỗi hoạt động
- ❖ Giáo viên đặt ra yêu cầu cao so với năng lực của trẻ
- ❖ Rất khó để giáo viên nắm được nhu cầu của từng cá nhân trẻ
- ❖ Các đồ dùng đồ chơi sẵn có không đủ đa dạng và hấp dẫn với trẻ
- ❖ Trẻ có sự kì thị với những trẻ khác khi hoạt động trong cùng một nhóm
- ❖ Giao tiếp giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với trẻ còn hạn chế. Rất khó để giáo viên có thể giao tiếp bằng nhiều ngôn ngữ, hỗ trợ các sáng kiến và tương tác với trẻ.
- ❖ Hoạt động quá quen thuộc và nhàm chán đối với trẻ

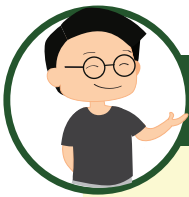


Bước tiếp theo: từ rào cản đến hành động

Dựa vào những phân tích trên, chúng ta đều nhận ra rằng giáo viên có thể tạo nên sự thay đổi về môi trường lớp học, các hoạt động, đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu và sự tương tác để hỗ trợ trẻ vượt qua các rào cản. Để có thể hiểu hơn về trẻ, giáo viên có thể quan sát trẻ nhiều hơn hoặc trao đổi với đồng nghiệp và cha mẹ về trẻ.

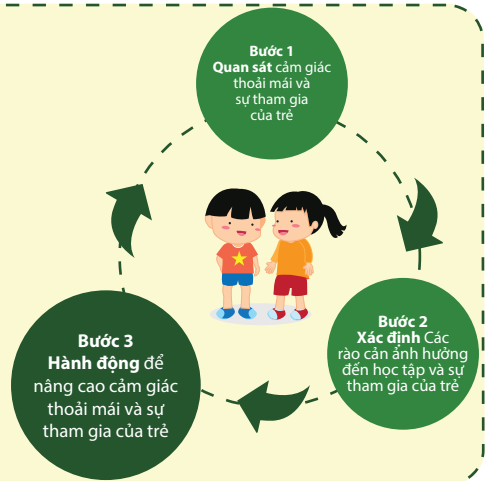
Sau khi đã xem xét, phân tích và hiểu rõ hơn về các rào cản đối với việc tham gia và học của trẻ, anh chị có thể đã sẵn sàng để thay đổi các hoạt động trên lớp! Trong bước 3, chúng ta sẽ tìm hiểu về 8 điểm hành động có thể giúp cải thiện cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ.

Bước 3: Hành động để tăng cường cảm giác thoải mái và sự tham gia



Giới thiệu

Trong bước 1 và bước 2, anh chị đã xác định được trẻ nào đang có nguy cơ không hoạt động tốt. Anh chị đã xác định những rào cản ảnh hưởng đến việc học tập của trẻ. Dựa vào kinh nghiệm và phân tích ở 2 bước trên, anh chị đã sẵn sàng để hành động và có những thay đổi trong tổ chức các hoạt động để tăng cường cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ. Những hành động có thể áp dụng được gói gọn trong 8 điểm hành động mà chúng ta sẽ tìm hiểu trong bước thứ 3 của chu trình quan sát trẻ theo quá trình.



Mục tiêu

1. Anh/chị hiểu về 8 điểm hành động để thay đổi cách tổ chức hoạt động trên lớp nhằm giúp tăng cường cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ

2. Anh/chị có năng lực để bắt đầu áp dụng các điểm hành động vào các hoạt động trên lớp.

Giới thiệu 8 điểm hành động

- ♦ Chúng tôi tin rằng 8 điểm hành động sẽ truyền cảm hứng cho anh chị tạo ra các thay đổi trong các hoạt động hiện có. Các điểm hành động này được xây dựng trên cách tiếp cận chung về các thực hành tốt trong giáo dục mầm non: đó là quan tâm và đáp ứng nhu cầu của tất cả trẻ trong lớp. Mỗi điểm hành động có thể chuyển thành các ý tưởng cụ thể cho các hoạt động khác nhau và cho mọi khoảnh khắc ý nghĩa trong ngày.
- ♦ Một thách thức phổ biến mà giáo viên mầm non tại Việt Nam thường gặp đó là việc cân đối giữa việc đạt được các mục tiêu học tập và phát triển theo chương trình khung, với việc hỗ trợ các ý tưởng của trẻ theo cách tiếp cận học thông qua chơi. Điều cơ bản là quan điểm “học qua chơi” trong giáo dục mầm non chưa được áp dụng một cách triệt để. Nhiều giáo viên gặp khó khăn trong việc giảm bớt thời lượng hoặc bổ sung thêm các mục tiêu phát triển trong các giờ chơi tự do. Khung 8 điểm hành động này sẽ giúp giáo viên tập trung hơn vào một số khía cạnh khác nhau khi tổ chức các hoạt động học qua chơi và áp dụng cách tiếp cận giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Chi tiết 8 điểm hành động xem ở trang 27 - 30

1

Sắp xếp lại không gian lớp học thành những góc và khu vực hấp dẫn với trẻ

Điểm hành động đầu tiên là về việc bố trí lại không gian trong và ngoài lớp học. Anh chị có không gian chung để hoạt động cả lớp không? Các góc và khu vực có thể được phân chia rõ ràng, có đủ không gian và bố trí hấp dẫn với trẻ không? Những đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu trong góc chơi có vừa tầm với của trẻ và phù hợp với sở thích của trẻ không?

“Góc/khu vực” là gì?

Góc là một không gian tách biệt rõ ràng và dễ nhận biết có đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu theo chủ đề cụ thể, vừa tầm với của trẻ và phù hợp với một nhóm nhỏ.



Hãy xem hình bên và trả lời câu hỏi sau:

- Các khu vực có được phân chia rõ ràng không?
- Ra vào các khu vực có dễ dàng không?
- Góc ồn ào và góc yên tĩnh (hoặc các góc cần sự tập trung) có tách biệt nhau không?

Anh chị sẽ thay đổi điều gì trong không gian này?
Anh chị làm gì để cải thiện cách sắp xếp góc này?

2

Kiểm tra các góc học tập và bổ sung thêm đồ vật và dụng cụ

Để đảm bảo trẻ có sự tham gia cao, các góc cần được trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi hấp dẫn khiến trẻ muốn vào chơi. Trong các góc, đồ dùng đồ chơi có thể liên quan đến nội dung hoặc chủ đề đã được giáo viên giới thiệu trước đó. Một góc hiệu quả có thể hỗ trợ nhiều mục tiêu phát triển và học tập khác nhau. Trẻ có thể tham gia vào việc sắp xếp các góc, bắt đầu hoạt động hoặc dọn dẹp góc sau khi chơi.



Hãy xem hình bên và trả lời câu hỏi sau:

- Trẻ có tiếp cận được đồ dùng đồ chơi không?
- Nhìn góc có gọn gàng và ấm cúng không?
- Đồ dùng đồ chơi có phong phú và hấp dẫn với trẻ không?
- Trẻ có thể tự chơi và tự tìm đồ dùng đồ chơi trong góc này không?

Anh chị sẽ thay đổi điều gì trong góc này? Làm sao để cải thiện cách sắp xếp? Những mục tiêu phát triển nào có thể lồng ghép vào góc này?

3

Giới thiệu các vật liệu, đồ dùng, đồ chơi và các hoạt động mới lạ

Để duy trì sự thích thú và động lực tham gia hoạt động của trẻ, giáo viên cần tạo cho trẻ những trải nghiệm và hoạt động mới lạ như cho trẻ chơi với các vật liệu mở để trẻ có thể sử dụng các vật liệu đó theo nhiều cách khác nhau; cho trẻ khám phá các vật liệu thiên nhiên, gắn gũi với cuộc sống của trẻ; có thể sử dụng các vật liệu tái chế sử dụng hàng ngày theo những cách sáng tạo, ý nghĩa. Bên cạnh đó, giáo viên có thể kết nối hoạt động với thế giới thật, và với những nhân vật thật ở địa phương, những người có thể chia sẻ kinh nghiệm và các kỹ năng của mình.



Hãy xem hình bên và trả lời câu hỏi sau:

- Vật liệu nào được sử dụng trong hoạt động này?
- Anh chị có thể nghĩ đến các hoạt động nào khác có thể sử dụng cùng loại vật liệu này không?
- Nội dung, mục tiêu học tập và phát triển nào có thể lồng ghép vào hoạt động này?

Hãy nhìn xung quanh khu vực trường mình, hãy cố gắng thu thập ít nhất 10 nguyên vật liệu anh chị chưa bao giờ giới thiệu trên lớp mà có thể sử dụng để tổ chức các hoạt động thú vị với trẻ.

4

Tìm hiểu sở thích của trẻ và tổ chức các hoạt động phù hợp

Để tăng khả năng trẻ tham gia vào các hoạt động, giáo viên cần tổ chức các hoạt động phù hợp với các sở thích và nhu cầu khác nhau của trẻ.

Để hiểu hơn về trẻ, giáo viên cần phải quan sát, lắng nghe và kết nối với trẻ. Giáo viên có thể tự hỏi: Trẻ đang nghĩ gì? Điều gì hấp dẫn trẻ? Gần đây trẻ thường nói về điều/chuyện gì?



Giáo viên lớp này đã làm một cái bảng lựa chọn sau khi tìm hiểu sở thích của từng trẻ trong lớp.

- Anh chị có thể nghĩ ra cách nào khác để tìm hiểu sở thích của trẻ không?
- Nếu anh chị muốn tổ chức một hoạt động hàng ngày để đáp ứng nhu cầu đặc biệt của một trẻ nào đó, anh chị sẽ làm gì?

5

Cải thiện hoạt động đang diễn ra bằng cách khích lệ và đặt ra các thách thức mới cho trẻ

Khi hoạt động mới bắt đầu, trẻ thường cảm thấy phấn khích và thể hiện sự tham gia ở mức độ cao. Sau một lúc, mức độ tham gia sẽ giảm dần vì trẻ không còn cảm thấy tập trung hoặc thích thú nữa. Những lúc như vậy, nếu giáo viên bổ sung thêm những thách thức hoặc khích lệ trẻ thì có thể làm cho trẻ hứng thú trở lại và tiếp tục duy trì sự tham gia ở mức độ cao được lâu hơn.



Trong hình bên, trẻ đang chơi với cát khô và nhanh chóng cảm thấy chán. Cô giáo hỏi trẻ xem có cách nào để chơi hấp dẫn, thích thú hơn. Giáo viên để một khoảng thời gian cho trẻ suy nghĩ và trả lời... Giáo viên có thể gợi ý (nếu cần) như cho thêm nước, hoặc minh họa cách chơi với bùn, cát. Nhờ đó, cô giáo đã giúp trẻ tiếp tục tham gia ở mức độ cao.

- Hoạt động này có thể gắn với mục tiêu phát triển nào?
- Hãy nghĩ đến một góc chơi trong lớp của mình, anh chị có thể bổ sung thêm các thách thức mới nào vào góc phân vai, góc xây dựng, góc nghệ thuật?

6

Tạo cơ hội cho trẻ tự đưa ra sáng kiến, hỗ trợ trẻ với các quy tắc và thỏa thuận thích hợp

Trong lịch hoạt động ngày, giáo viên có thể chỉ rõ khi nào và có hướng dẫn rõ ràng cho trẻ lựa chọn, hoặc đưa ra sáng kiến, và chủ động thực hiện một số hoạt động. Trẻ có thể chọn hoạt động hoặc góc mà mình muốn chơi, chọn bạn chơi cùng và thời gian chơi. Khi đưa ra quy tắc để trẻ lựa chọn, giáo viên không cần buộc trẻ chơi một hoạt động cụ thể nào.



Để dễ nhận biết, giáo viên thường sử dụng bảng lựa chọn để trẻ có thể đặt kí hiệu của mình vào hoạt động hoặc góc chơi mà trẻ thích.

Theo anh chị, trong lớp của mình, trẻ có thể tự lựa chọn theo sở thích hay đưa ra sáng kiến vào những lúc nào/ở hoạt động nào?

Anh chị có thể áp dụng quy tắc nào để đảm bảo trong một tuần trẻ có thể tham gia được nhiều góc chơi khác nhau, chứ không chỉ chơi ở một góc?

7

Khám phá và cải thiện mối quan hệ giữa trẻ với giáo viên và giữa trẻ với trẻ

Mỗi trẻ cần cảm thấy an toàn và kết nối với môi trường xung quanh để có cảm giác thoải mái ở mức độ cao. Là giáo viên, chúng ta có thể hỗ trợ trẻ bằng cách tạo môi trường lớp học tích cực để trẻ có thể có cảm giác thân thuộc. Lớp học trở thành một thể gắn kết giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với trẻ. Trong các hoạt động, giáo viên có thể lồng ghép các ý tưởng để cải thiện các mối quan hệ này.



Một cách để trẻ có thể học cách tôn trọng và nhìn nhận giá trị của mỗi người là thông qua hoạt động “chia sẻ và kể chuyện”. Với hoạt động này, giáo viên có thể đề nghị trẻ mang đến lớp những đồ vật gần gũi hoặc bức hình có ý nghĩa với trẻ nhất để chia sẻ với các bạn.

Hãy nghĩ về những chủ đề sắp tới. Loại đồ dùng nào bạn có thể đề nghị trẻ mang đến lớp để giới thiệu với các bạn? Anh chị sẽ dùng những câu hỏi mở nào để khuyến khích trẻ chia sẻ trải nghiệm với các bạn? Theo anh chị, có thể có cách nào khác để giúp trẻ cảm thấy mình là một phần của lớp này?

8

Tổ chức các hoạt động giúp trẻ khám phá thế giới cảm xúc, hành vi và giá trị

Ở độ tuổi mầm non, trẻ trải qua nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau trong cùng một ngày. Là một giáo viên, chúng ta có thể giúp trẻ nhận thức về những cảm xúc của mình và những hành vi của trẻ có thể ảnh hưởng đến trẻ khác. Giáo viên cần giúp trẻ hiểu rằng mọi cảm xúc đều có thể được chấp nhận nhưng không phải tất cả các hành vi đều được chấp nhận.



Một số giáo viên sử dụng rối tay để trò chuyện với trẻ về cảm xúc, cảm nhận và giá trị bởi vì trẻ thường cảm thấy nói chuyện với con rối hơn dễ dàng hơn trao đổi trực tiếp với giáo viên.

Theo anh chị, điều gì khiến rối tay trở thành một người bạn đáng tin cậy để trẻ có thể chia sẻ những vấn đề khó nói?

Hãy tưởng tượng rằng trẻ đang chơi với một món đồ chơi và bạn khác đến giành lấy. Trẻ tức giận và đánh bạn để giành lại món đồ chơi đó. Trong trường hợp này, anh chị sẽ sử dụng rối tay để trao đổi với trẻ về việc đó như thế nào? Mục tiêu học tập ở đây là gì? Anh chị làm thế nào để trao đổi với cả lớp vấn đề này mà không làm cho trẻ đó cảm thấy xấu hổ?

TÓM TẮT

- Quan sát trẻ theo quá trình gồm 3 bước: quan sát trẻ, xác định rào cản, và hành động
- Trong bước 1, giáo viên quan sát các dấu hiệu cảm giác thoải mái và tham gia của trẻ để tìm hiểu xem trẻ có học được không
- Bước 2, giáo viên hồi tưởng và phân tích các rào cản khiến trẻ (có nguy cơ) không học được
- Trong bước 3, giáo viên tạo các thay đổi theo hướng lấy trẻ làm trung tâm và học thông chơi. Bước này, giáo viên được giới thiệu về 8 điểm hành động theo 5 tiêu chí của cách tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm



Bước tiếp theo: Áp dụng 8 điểm hành động vào hoạt động hàng ngày

Quay trở lại Bảng kiểm các điểm hành động. Hãy đọc lại từng điểm hành động và liên tưởng tới lớp học và bối cảnh tại lớp của mình. Đối với từng danh mục trong Bảng kiểm, bạn hãy tự đánh giá và đánh dấu vào một trong 3 ô sau: 'Tốt' (Đang thực hiện tốt); hoặc 'Xem xét' (Cần xem xét lại); hoặc 'Cần thay đổi'.

Trong khi áp dụng điểm hành động, bạn có thể ghi chép lại kinh nghiệm của mình theo mẫu ở trang 32. Thông qua việc tự suy ngẫm và tài liệu hóa này, bạn có thể chia sẻ và thảo luận những kinh nghiệm của mình với những đồng nghiệp khác. Cách này sẽ giúp bạn và các đồng nghiệp không ngừng học hỏi để nâng cao chuyên môn của mình.



BẢNG KIỂM TÁM ĐIỂM HÀNH ĐỘNG (Laevers et al., 2012)

Anh/chị hãy tham khảo những gợi ý cho từng điểm hành động trong bảng dưới đây để thiết kế các hoạt động phù hợp và hiệu quả cho trẻ. Anh/chị có thể giúp bảng kiểm này phong phú hơn bằng cách bổ sung những ý tưởng và sáng kiến của mình đối với mỗi điểm hành động.

Điểm hành động 1 – Sắp xếp lại không gian trong và ngoài lớp học thành những góc, khu vực mở và hấp dẫn	Tốt	Xem xét	Cần thay đổi
➤ Phòng học hấp dẫn: Trang trí đẹp, màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ (không trang trí rườm rà, màu sắc lòe loẹt); sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, tiện lợi khi sử dụng và về tổng thể trông đầy đủ (theo cách nhìn của trẻ) ➤ Việc sắp xếp bố cục không gian và vị trí cho từng khu vực đã được tính toán kỹ lưỡng (ví dụ: góc yên tĩnh tách xa góc động) ➤ Trong lớp có ít nhất 8 khu vực/góc (nên có các góc như: góc đọc sách, góc ngôn ngữ và làm quen với chữ viết, góc chơi đóng vai, góc xây dựng, góc mỹ thuật, góc làm quen với toán, góc thực hành cuộc sống...) được phân cách bằng các vật liệu khác nhau (như giá tủ thấp, rèm, thảm/ chiếu, đường kẻ...). ➤ Về mặt tổng quan, các khu vực/góc trong lớp đảm bảo hỗ trợ trẻ phát triển tất cả các lĩnh vực (từ phát triển vận động tinh đến tư duy trừu tượng và logic...) ➤ Môi trường lớp học luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, không có rác hay bụi bẩn bám dính trên sàn nhà, giá tủ và trên đồ dùng đồ chơi			
Điểm hành động 2 – Đảm bảo mọi khu vực được trang bị đầy đủ nguyên vật liệu, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	Tốt	Xem xét	Cần thay đổi
➤ Từng khu vực đều trang bị nhiều loại vật liệu, số lượng đồ chơi được tính toán kỹ và còn sử dụng được ➤ Vật liệu được bố trí và trưng bày hấp dẫn, vừa tầm tay trẻ và dễ dàng thu dọn ➤ Vật liệu được thay mới và bổ sung định kỳ theo các chủ đề và dựa trên mối quan tâm của trẻ ➤ Số lượng đồ dùng, đồ chơi trong mỗi góc đủ để đảm bảo thể hiện ý tưởng, mục tiêu của hoạt động và đủ cho số lượng trẻ tham gia hoạt động (tránh thiếu để trẻ phải tranh giành nhau)			

Điểm hành động 3 – Giới thiệu các vật liệu, đồ dùng, đồ chơi và hoạt động truyền thống, mới lạ	Tốt	Xem xét	Cần thay đổi
Các vật liệu và hoạt động mới lạ có thể gồm: ➤ Thêm một số vật liệu tái chế (dây thừng, hộp khám phá, đồng hồ báo thức cũ, ống nước, thậm chí lá cây, cành cây nhỏ...), ví dụ như: • Cho trẻ thu lượm vật liệu thiên nhiên, đồ dùng trong cuộc sống và khuyến khích trẻ sử dụng sáng tạo (thu nhặt lá cây về chơi phân loại, đếm... nói về lá cây, tự kể một câu chuyện về chiếc lá... sau đó từ chiếc lá chúng ta có thể làm đồ chơi, hoặc cắt dán thành sản phẩm tạo hình) • Sử dụng các nguyên vật liệu đã qua sử dụng cho trẻ tái chế thành đồ chơi mới (như làm ống nhòm từ các lõi giấy vệ sinh, làm ô tô từ các hộp, các thùng carton...) ➤ Các hoạt động và trò chơi nguyên bản được giáo viên thay đổi hoặc nâng cấp cách chơi (trò chơi với bóng, chương trình hát nhép, sách truyện người khổng lồ, bài hát tiếng nước ngoài, thử các âm thanh và tiếng ồn) ➤ Có thể mời một số nhân vật thú vị tới trường/lớp (như ảo thuật gia, nhạc sĩ, công an, phi công hay tiếp viên, người huấn luyện động vật), hoặc mời chính phụ huynh có ngành nghề phù hợp với chủ đề trẻ đang học đến nói chuyện về nghề đó, hướng dẫn cách làm (làm bánh, làm một số món ăn đơn giản, bác nông dân trồng cây, rau, hoa, nghệ nhân...) ➤ Tổ chức một số chuyến thăm tới nơi đặc biệt (như đội phòng cháy chữa cháy, xưởng điêu khắc, tiệm bánh, đài truyền hình địa phương, gara xe...), đơn giản hơn có thể tổ chức buổi đến chơi nhà bạn (học cách đến làm khách và cách tiếp khách), đi chợ hoặc siêu thị (học cách đi mua bán, sử dụng tiền, cách giao tiếp và ứng xử...)			
Điểm hành động 4 – Tìm hiểu sở thích của trẻ và tổ chức các hoạt động phù hợp	Tốt	Xem xét	Cần thay đổi
➤ Giáo viên quan sát và trò chuyện với trẻ để tìm hiểu xem trẻ quan tâm đến điều gì ➤ Giáo viên tìm kiếm được những vật liệu và hoạt động đáp ứng được những mối quan tâm của trẻ. Chú ý và nhận ra được mối quan tâm của trẻ đến sự vật hiện tượng xung quanh (đi chơi ngoài sân, trẻ chú ý đến con kiến, hoặc con sâu đang bò trên lá...) ➤ Giáo viên giới thiệu nhiều vật liệu và hoạt động theo những chủ đề “đặc biệt” mà trẻ nghĩ ra ➤ Một số mối quan tâm của trẻ thường được đáp ứng ngay lập tức do được tham gia cùng các nhóm trẻ khác ➤ Quan sát các hoạt động hoặc vật liệu hiện có giúp giáo viên nghĩ ra những vật liệu hoặc hoạt động mới và cứ như thế: “các dự án mở” hình thành sau vài ngày hoặc vài tuần Khuyến khích trẻ đặt câu hỏi cho một vấn đề mới muốn tìm hiểu ➤ (Ví dụ: các con hãy đặt câu hỏi mình muốn tìm hiểu về con vật, cây cối, hoa lá...)			

Điểm hành động 5 – Cải thiện hoạt động đang diễn ra bằng cách khích lệ và đặt ra các thử thách mới với trẻ	Tốt	Xem xét	Cần thay đổi
➤ Trong ngày, giáo viên thường “quan sát nhanh” cả lớp để tìm hiểu xem trẻ thích hoạt động nào hơn? hay hoạt động nào cần được khích lệ hoặc cần có nhiệm vụ khó hơn?. ➤ Giáo viên phát hiện và hỗ trợ những trẻ gặp khó khăn trong việc lựa chọn và tham gia hoạt động ➤ Làm mới những hoạt động đang diễn ra cho hấp dẫn, phong phú và thú vị hơn bằng cách: • Mời trẻ thể hiện (kể chuyện, mô tả sự việc...) • Bổ sung vật liệu từng chút một và có chủ đích từ phía giáo viên • Gợi ý những phương pháp làm việc / trò chơi thay thế • Đặt những câu hỏi kích thích trẻ suy nghĩ hay nêu ý tưởng mới. • Cung cấp cho trẻ thêm thông tin có sức lôi kéo sự chú ý của trẻ			
Điểm hành động 6 – Tạo cơ hội cho trẻ tự đưa ra các ý tưởng/ sáng kiến mới cũng như hỗ trợ trẻ với những nguyên tắc và thỏa thuận hợp lý	Tốt	Xem xét	Cần thay đổi
➤ Hằng ngày, dành khoảng 2/3 thời gian trẻ được tự lựa chọn các hoạt động và tự quyết định việc chơi bao lâu, chơi với ai, và số lần chơi ➤ Giúp trẻ thực hiện các hoạt động theo một khung thời gian nhất định của chế độ sinh hoạt một ngày để hình thành những thói quen thường nhật - với khung thời gian cố định, chẳng hạn như giờ xếp vòng tròn, giờ ăn nhẹ, chơi ngoài trời, giờ dọn dẹp, giờ tan học ➤ Có bảng lịch hoạt động trong ngày và bảng lựa chọn có trên 20 hoạt động để hỗ trợ cho việc tổ chức lớp ➤ Cùng với trẻ thiết lập các thỏa thuận và ranh giới rõ ràng về các khung thời gian và quy định/ nội quy lớp học và điều chỉnh chúng theo thời gian nhằm đảm bảo việc tổ chức các hoạt động hiệu quả ➤ Thực hiện các nguyên tắc và lịch trình các hoạt động trong ngày một cách linh hoạt			

Điểm hành động 7 – Khám phá và Cải thiện mối quan hệ giữa GV với từng trẻ và giữa các trẻ với nhau để tạo bầu không khí tích cực trong lớp học	Tốt	Xem xét	Cần thay đổi
Trẻ cảm thấy thoải mái, thư giãn, thân thuộc và gắn bó với trường/lớp nhờ vào việc: ➤ Giáo viên tạo dựng mối quan hệ tích cực với từng trẻ qua việc tương tác với trẻ một cách tinh tế và tôn trọng (chịu khó lắng nghe trẻ nói/ trình bày; trả lời những câu hỏi của trẻ; dành thời gian cần thiết để trẻ bình tĩnh nói hay làm việc, tránh thúc giục trẻ) ➤ Giáo viên giúp trẻ tương tác tích cực (như việc khuyến khích trẻ giao tiếp, làm việc và chơi thân thiện cùng nhau, và hào hứng khi cùng làm việc và cùng chơi với nhau, trẻ chấp nhận sự đa dạng và kiên nhẫn với bạn) ➤ Giáo viên tạo nhiều tình huống, cơ hội để trẻ hào hứng với việc cùng làm, cùng chơi và ở bên nhau bằng cách tận dụng mọi thời khắc trẻ tập hợp lại (nghỉ giải lao, giờ ăn, giờ sinh hoạt cả lớp) ➤ Giáo viên tổ chức các sự kiện (ví dụ như sinh nhật, ngày đầu xuân, bạn đi xa mới về)			
Điểm hành động 8 – Tổ chức các hoạt động giúp trẻ khám phá hành vi, cảm xúc và giá trị	Tốt	Xem xét	Cần thay đổi
➤ Chú trọng tới việc phát triển các kỹ năng xã hội cho trẻ bằng cách bổ sung thêm nhiều các hoạt động và vật liệu ➤ Trong ngày, giáo viên giúp trẻ nhận biết và phân biệt các cảm xúc khác nhau trong từng bối cảnh (vui khi được nhận quà/hay làm quà tặng người khác), thể hiện tình cảm, cảm xúc với người khác (bạn bị ngã đau thì quan tâm giúp bạn; cùng cô thu dọn đồ dùng, đồ chơi ở lớp học...), xem xét các mối quan hệ và ý thức về hành vi có tác động tới người khác ra sao ➤ Vào những dịp đặc biệt, giáo viên tổ chức các hoạt động nhằm giúp trẻ nhận thức rõ hơn về những giá trị cốt lõi, và tìm hiểu xem về cơ bản thì điều gì làm cho chúng ta hạnh phúc, buồn, vui và làm thế nào để giúp thế giới trở nên tốt đẹp hơn, cũng như có những hành động thể hiện sự quan tâm (làm thiệp chúc mừng cô ngày 20/11; làm quà tặng bạn ngày sinh nhật). ➤ Chụp ảnh/quay video những khoảnh khắc vui vẻ, hạnh phúc của trẻ, rồi cho trẻ xem lại để cùng nhau tận hưởng cảm xúc đó, trò chuyện về nó hay kể lại những câu chuyện thú vị ➤ Tạo tình huống trong cuộc sống để trẻ trải nghiệm			



Giáo viên hãy tài liệu hóa trải nghiệm của mình!

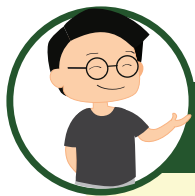
Đối với những sự thay đổi trong lớp, giáo viên hãy liệt kê, ghi chép, quay phim hay chụp ảnh lại các ví dụ cụ thể về những thay đổi tích cực của trẻ.

Giáo viên có thể so sánh với kết quả năm trước và mô tả lại những sự thay đổi trong lớp của mình sau khi áp dụng các điểm hành động. Những thay đổi đó có thể bao gồm:

- ♦ Những sự thay đổi không gian lớp học, môi trường lớp học, cách sắp xếp các góc/khu vực;
- ♦ Các nguyên vật liệu sử dụng trong các hoạt động và các góc/khu vực;
- ♦ Các hoạt động mà anh chị đã tổ chức (hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động chơi tự do);
- ♦ Tương tác giữa giáo viên và trẻ, và giữa các trẻ với nhau.

Anh chị hãy ghi lại 01 điểm hành động mà anh chị đã thực hiện để tạo ra những sự thay đổi đó. Hãy viết một cách cụ thể, ngắn gọn và xúc tích, sau đó, anh chị chia sẻ với đồng nghiệp. Nội dung gồm những ý sau:

- ♦ Anh/chị đã thực hiện hoạt động gì? Hoạt động đó hướng tới những mục tiêu nào?
- ♦ Hoạt động đó có gì khác so với trước (liên hệ tới điểm hành động)?
- ♦ Trẻ trong lớp đã phản ứng như thế nào với hoạt động đó? Sự tham gia của trẻ như thế nào? Cảm giác thoải mái của trẻ ra sao?



Hãy viết lại trải nghiệm áp dụng điểm hành động của anh chị:

1. Anh/chị đã thực hiện hoạt động gì? Hoạt động đó hướng tới những mục tiêu nào?

2. Hoạt động đó có gì khác so với trước (liên hệ tới điểm hành động)?

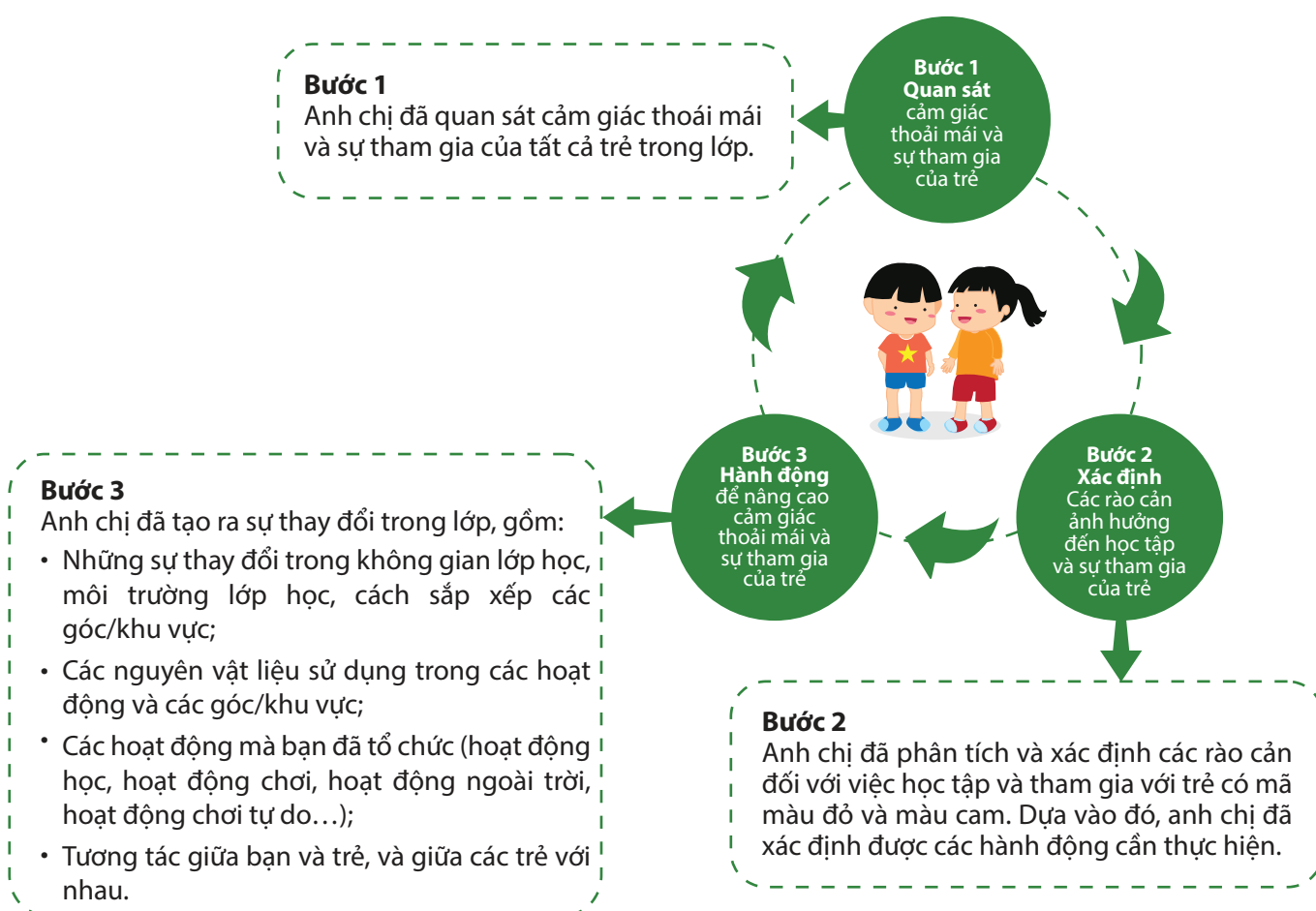
3. Trẻ trong lớp của anh/chị đã phản ứng như thế nào với hoạt động đó? Sự tham gia của trẻ như thế nào? Cảm giác thoải mái của trẻ ra sao?

Anh/chị có thể minh họa bằng cách bổ sung các hình ảnh hoặc các đoạn video của quá trình thực hiện hành động và sự thay đổi đã diễn ra. Những tư liệu này sẽ giúp anh chị chia sẻ với các đồng nghiệp một cách cụ thể và trực quan hơn.



Hãy là người giáo viên luôn suy ngẫm và phân tích!

Xin chúc mừng! Tới thời điểm này có lẽ anh/chị đã hoàn thành các bước trong quá trình quan sát tất cả trẻ trong lớp, và bây giờ anh/chị hãy suy ngẫm về quá trình đó:



Như vậy, anh/chị đã hoàn thành nhiệm vụ của mình chưa? Câu trả lời là 'chưa'! Bước 1, 2 và 3 là một quá trình suy ngẫm liên tục về các hành động anh/chị thực hiện trên lớp. Dựa trên kết quả quan sát, anh/chị có thể tiếp tục thực hiện thêm các điểm hành động để tăng cường cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ.

Vào cuối năm học, anh/chị có thể quan sát cả lớp một lần nữa để xem trẻ có hoạt động tốt hơn không sau những thay đổi mà anh/chị đã thực hiện.

Anh/chị có thể chia sẻ những kinh nghiệm và những ghi chép/lưu thông tin của mình với đồng nghiệp, cán bộ quản lý trường và cán bộ Sở/Phòng GD&ĐT (xem tiếp các nội dung sau để có thêm chi tiết).



Cùng nhau chia sẻ và học hỏi giúp cho các ý tưởng của chúng ta hiệu quả hơn!

Giờ đây anh/chị đã hiểu rõ hơn về cảm giác thoải mái và sự tham gia thông qua quan sát cả lớp và anh/chị đã sắp xếp lại lớp học, thay đổi cách sử dụng các nguyên liệu học tập, đổi mới trong cách tổ chức hoạt động và tương tác với trẻ. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra như sau:

1. Liệu các đồng nghiệp khác có thể học hỏi từ kinh nghiệm của các anh/chị không?
2. Anh/chị có học được gì từ kinh nghiệm từ các đồng nghiệp khác không?

Chúng ta sẽ học tốt hơn khi học cùng nhau!

Khi học cùng nhau, chúng ta sẽ học hỏi được nhiều hơn. Khi đó, anh/chị có thể tìm ra giải pháp cho vấn đề mà từ trước đến giờ mình chưa có đáp án. Hơn nữa, anh/chị có thể khích lệ nhau cùng học hỏi.

Anh/chị có thể tham khảo một số ý tưởng sau để áp dụng vào các hoạt động phát triển chuyên môn tại trường nhé:

1

Trong cuộc họp chuyên môn tại trường hoặc tại cụm hoặc trong các cuộc trao đổi với đồng nghiệp, bạn hãy:

- a. **Chia sẻ** một trường hợp trong lớp anh/chị và giải thích các bước anh/chị đã thực hiện: anh/chị đã quan sát được gì?, xác định được rào cản nào?, và đã thay đổi gì trong lớp?.
Hãy hỏi ý kiến đồng nghiệp của mình: “Tôi đã thực hiện như vậy nhưng tôi muốn nghe thêm ý kiến và chia sẻ từ các anh/chị”
- b. **Hãy đề nghị** các đồng nghiệp có hoạt động chia sẻ tương tự như vậy trong cuộc họp tiếp theo. Anh/chị có thể áp dụng cách chia sẻ này trong các cuộc họp chuyên môn ở trường hoặc ở cụm.
- c. **Chia sẻ nhiệt huyết:** Anh/chị hãy tập trung vào một điểm hành động và chia sẻ tất cả những việc anh/chị đã làm để thực hiện điểm hành động đó. Anh/chị có nghĩ đến việc quay một số video hoặc chụp ảnh để minh họa các hành động đã thực hiện không? Hãy mời các đồng nghiệp chia sẻ những ý tưởng sáng tạo của họ!
- d. **Trưng bày các ví dụ tốt:** Hãy chuẩn bị 01 áp phích hoặc các hình ảnh slide, các đoạn clip mô tả những thay đổi thành công trong lớp từ lúc bắt đầu cho đến khi tạo được hiệu ứng bằng các hình ảnh, hình vẽ ngộ nghĩnh, sinh động và hãy mời các đồng nghiệp đặt câu hỏi và cùng nhau trao đổi về áp phích/sản phẩm này.
- e. **Chia sẻ khó khăn và đề nghị hỗ trợ giải pháp:** Hãy chia sẻ 01 khó khăn mà anh/chị gặp phải và đề nghị các đồng nghiệp đưa ra các ý kiến và giải pháp. Hãy lựa chọn một số các ý tưởng có thể áp dụng và thảo luận với các đồng nghiệp về cách thực hiện giải pháp đó.

2

Hãy cùng quan sát

- a. Anh/chị **có hứng thú với các hoạt động mà đồng nghiệp đang làm** trên lớp của cô/anh ấy không? Hãy trao đổi với đồng nghiệp đó xem anh/chị có thể dự giờ/dự hoạt động của họ không? Hãy quan sát cách cô ấy/anh ấy thực hiện các hành động cụ thể và xem các hành động này có tác động thế nào tới cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ.

Sau khi quan sát, hãy trao đổi với đồng nghiệp về những gì anh/chị đã học được.

b.

Anh/chị có muốn **đồng nghiệp góp ý** cho hoạt động thể hiện các điểm hành động của mình không? Hãy mời đồng nghiệp đến và dự hoạt động của mình. Thảo luận với đồng nghiệp về những điều anh/chị muốn họ quan sát: một hành động cụ thể? Tương tác giữa anh/chị và trẻ? Ảnh hưởng của anh/chị tới cảm giác thoải mái và sự tham gia của một số trẻ cụ thể?

Sau khi quan sát, hãy trao đổi với đồng nghiệp đó về điều họ đã quan sát được. Anh/chị có thể học được gì qua trao đổi này? Đồng nghiệp đã động viên, tư vấn cho anh/chị thực hiện các bước tiếp theo như thế nào?

3

Cộng đồng học tập chuyên môn

- a. Anh/chị biết rằng một giáo viên trong trường hoặc trong cụm cũng muốn học thêm về quan sát trẻ và các hành động? Hãy tạo thành một nhóm và sắp xếp thời gian thường xuyên gặp nhau, cùng quyết định lịch trình của buổi gặp. Có thể anh/chị muốn hỗ trợ giáo viên khác thực hiện 3 bước trong quá trình quan sát trẻ như thế nào? Có thể anh/chị muốn hỏi tưởng, suy ngẫm và xem làm thế nào để có thể cải thiện thực hành trong lớp học? Anh/chị muốn truyền cảm hứng cho người khác như thế nào?

Anh/chị có thể thực hiện điều đó thông qua các hoạt động tương tự như phần sinh hoạt chuyên môn trường/cụm. Đó là tất cả việc **cùng học và học từ người khác**.

4

Tham quan học tập

- a. Anh/chị có biết trường mầm non nào đã áp dụng hiệu quả quan sát trẻ theo quá trình không? Trường đó có sẵn sàng chia sẻ với anh/chị không? Anh/chị có thể đến và xem họ làm như thế nào. Cách triển khai của họ có thể gợi mở cho anh/chị một số ý tưởng để giải quyết những thách thức và khó khăn mà anh/chị đang gặp phải. Trước chuyến đi, anh/chị hãy chuẩn bị và xác định rõ mình muốn học những gì. Như vậy, anh/chị sẽ có cơ hội học hỏi tốt nhất. Đừng quên hỏi trường đó về cách họ học hỏi cùng nhau và học từ nhau nhé.

Hãy thảo luận ý tưởng của anh/chị về việc bồi dưỡng chuyên môn với cán bộ quản lý trường để họ hỗ trợ anh/chị thực hiện các ý tưởng đó nhé.

NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Trong quá trình áp dụng Quan Sát Trẻ Theo Quá Trình, giáo viên có thể có rất nhiều câu hỏi, hãy tham khảo phần hỏi-đáp dưới đây để hiểu thêm hay giải quyết những vướng mắc của mình nhé.

(1) Quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia	
Câu hỏi	Trả lời
1. Trong lớp tôi có 1 bé gái luôn không nghe theo chỉ dẫn của cô. Cô bé khá năng động và muốn khám phá, đôi khi ngoài kiểm soát của tôi. Cô bé thường không tuân thủ các quy định. Liệu tôi có thể đánh giá cảm giác thoải mái của cô bé này ở mức độ thấp được không?	1. Cảm giác thoải mái không phải là biết vâng lời hay ngoan ngoãn. Những hành vi “hơi nghịch ngợm một chút” có thể thể hiện nhu cầu khám phá hay sự tự tin của trẻ. Cô bé có thể đang tìm xem ranh giới giữa những điều bé được làm và không được làm. Bé làm như vậy vì cảm thấy rất an toàn và tự tin, một dấu hiệu của cảm giác thoải mái. Vì vậy trong trường hợp của anh/chị, tôi nghĩ cô bé khá thoải mái ở lớp học của anh/chị đấy chứ.
2. Có lúc Phương đánh nhau với bạn để giành đồ chơi. Cậu bé khóc nức nở rồi chạy đến bên tôi. Tôi ôm cậu bé một chút và Phương quay về góc rồi bắt đầu chơi một đồ chơi mới. Liệu tôi có thể đánh giá cảm giác thoải mái của cậu bé ở mức độ thấp không?	2. Khi trẻ khó chịu, la hét, khóc nhưng sau đó trẻ vượt qua được cảm giác này và quay trở lại cảm giác thoải mái, thì đó là dấu hiệu của cảm giác thoải mái ở mức độ cao. Vì trẻ đã trải qua “cảm giác tiêu cực” và đã kiểm soát và vượt qua được, giống như trường hợp của cậu bé Phương. Nếu trong trường hợp trẻ luôn hét, khóc hoặc làm đau bạn khác khi tranh giành đồ chơi và tình trạng đó kéo dài thì đó là biểu hiện của cảm giác thoải mái ở mức độ thấp.
3. Tôi không biết phải đánh giá mức độ tham gia của Lâm như thế nào? Cậu bé luôn bận rộn, chạy từ góc này tới góc khác, nhưng không có mục đích gì cả?	3. Tham gia ở mức độ cao không giống như bận rộn. Khi nói đến sự tham gia, chúng ta nói đến sự tập trung. Tham gia thực sự đi kèm với hoạt động trí óc mạnh mẽ và có thử thách đối với trẻ. Nó vượt xa các thói quen thường ngày và những tác động từ bên ngoài. Nếu Lâm luôn chạy từ góc này sang góc khác mà không có mục đích hay ý tưởng gì thì có nghĩa em đang không tham gia ở mức độ cao.
4. Thành luôn xếp các mảnh ghép đơn giản. Thành làm đi rồi làm lại. Liệu tôi có thể đánh giá Thành đang tham gia ở mức độ cao không?	4. Hành động lặp đi lặp lại của Thành không có nghĩa cậu bé đang tham gia ở mức độ cao. Cậu bé xếp các mảnh ghép đơn giản và các mảnh ghép này không có gì là khó khăn, thách thức với cậu. Khi cậu bé hoàn thành việc xếp mảnh ghép không có nghĩa cậu bé học được điều gì từ hoạt động này. Nếu giáo viên đưa cho Thành một bộ ghép hình phức tạp hơn, có thể cậu bé chưa ghép được nhưng là cơ hội để cậu bé phải suy nghĩ, tìm tòi cách xếp và đó cũng là cách giáo viên thúc đẩy khả năng của trẻ.

5. Tâm là cô bé ngoan. Cô bé luôn trả lời được các câu hỏi của giáo viên. Liệu tôi nên đánh giá Tâm đang tham gia ở mức độ cao không?	5. Tham gia ở mức độ cao không giống như “có năng lực hoặc có khả năng làm được” hay cũng như “không làm được” không có nghĩa là tham gia ở mức độ thấp. Có thể các câu hỏi này quá dễ với Tâm, câu hỏi không đủ khó để Tâm phải suy nghĩ, tìm tòi.
6. Tôi cho rằng Nguyệt ở mức độ tham gia thấp bởi cô bé thường thích làm các hoạt động một mình. Cô bé khá tập trung và không tương tác với bạn khác khi đã say mê vào hoạt động	6. Trẻ có thể tham gia ở mức độ cao mà không tương tác với trẻ khác. Cần quan sát thêm các dấu hiệu sự tham gia của Nguyệt với các biểu hiện của khuôn mặt, tư thế và động tác.
7. Khi tôi đưa ra nhiệm vụ, Việt thường thích làm cùng các bạn khác hơn là làm một mình, tôi nghĩ rằng cậu bé tham gia ở mức độ thấp, vậy có đúng không?	7. Trẻ tương tác với trẻ khác vẫn có thể tham gia ở mức độ cao. Hãy quan sát thêm xem Việt có thể tập trung cao độ vào hoạt động bé đang làm không?
8. Tất cả các trẻ đạt chuẩn phát triển có nghĩa là các trẻ tham gia ở mức độ cao, còn các trẻ không đạt chuẩn thì tham gia ở mức độ thấp?	8. Không đạt chuẩn phát triển của trẻ không có nghĩa trẻ tham gia ở mức độ thấp. Những trẻ này vẫn có thể tham gia và học tập ở mức độ cao. Hãy theo dõi và quan sát quá trình tham gia hoạt động của trẻ, chú ý động viên, khích lệ và khơi gợi trẻ...
9. Có sự khác biệt về dấu hiệu của cảm giác thoải mái và sự tham gia giữa trẻ gái và trẻ trai không? Liệu tôi có thể đánh giá cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ em khác giữa các nhóm dân tộc không? Và có gì khác giữa các độ tuổi không?	9. Dấu hiệu của cảm giác thoải mái và sự tham gia không có gì khác giữa các trẻ. Điều này được áp dụng như nhau cho cả trẻ gái và trẻ trai; trẻ thuộc các dân tộc khác nhau; trẻ ở các độ tuổi khác nhau.

(2) Quan sát cả lớp

Câu hỏi	Trả lời
10. Làm thế nào để tôi quyết định trẻ nào đang học tốt (màu xanh lá cây), trẻ nào đang có nguy cơ không học được gì (màu cam), trẻ nào cần quan tâm ngay (màu đỏ)? Vậy tôi xem xét dựa trên cảm giác thoải mái hay sự tham gia của trẻ?	10. Anh/chị cần phải xem xét mức độ của cả cảm giác thoải mái và sự tham gia để đặt trẻ vào nhóm màu phù hợp, để biết được trẻ nào cần quan tâm ngay (màu đỏ) và trẻ nào cần quan tâm hơn (màu cam).
11. Tôi nên quan sát trẻ trong suốt một hoạt động hay trong thời điểm cụ thể để xác định cảm giác thoải mái và sự tham gia?	11. Để xác định được mức độ cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ, anh/chị cần phải quan sát trẻ trong các hoạt động của một ngày và kết hợp với những quan sát mà bạn có trước đây. Một quan sát có mục đích thường dựa trên những gì anh/chị biết về trẻ (hàng ngày trẻ đó thường hoạt động như thế nào), thông qua tất cả các trải nghiệm, chứ không phải chỉ quan sát trong một thời điểm nhất định hoặc một hoạt động cụ thể.

(3) Về các rào cản

Câu hỏi	Trả lời
12. Trẻ trong lớp của tôi không nói được tiếng Việt. Vậy tiếng mẹ đẻ của trẻ có phải là một rào cản?	12. Việc trẻ chỉ sử dụng tiếng mẹ đẻ là một đặc tính của trẻ, tuy nhiên điều này không phải là một rào cản xã hội. Nếu ở nhà trẻ không nói tiếng phổ thông thì việc bạn và trẻ không sử dụng một ngôn ngữ chung có thể là rào cản đối với trẻ. Nếu vậy, cần có hành động để tăng cường giao tiếp với trẻ.
13. Lớp học của tôi có thể là rào cản với trẻ không?	13. Có thể là có. Việc sắp xếp, bài trí lớp học có thể là rào cản với trẻ (ví dụ như đồ chơi để trên giá quá cao, trẻ không thể lấy được). Đồ dùng, nguyên vật liệu học tập có thể là rào cản nếu chúng không hấp dẫn, thú vị và mới mẻ với trẻ. Mối quan hệ giữa các trẻ và với giáo viên cũng có thể là rào cản với trẻ.

(4) Về các điểm hành động

Câu hỏi	Trả lời
14. Hôm nay, tôi có bổ sung thêm đồ dùng học tập vào một góc hoạt động. Có nghĩa là tôi đã hoàn thành điểm hành động số 2 có phải không?	14. Thật tuyệt khi anh/chị đã bổ sung thêm các đồ dùng, nguyên liệu học tập vào góc hoạt động. Tuy nhiên, anh/chị có thể làm nhiều hơn thế (điểm hành động số 2) bằng cách làm phong phú, đa dạng các đồ dùng, nguyên liệu học tập ở tất cả các góc hoạt động. Đối với mỗi điểm hành động, anh/chị có thể nghĩ đến việc thay đổi toàn diện trong bài trí không gian lớp học; đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu; các hoạt động chơi, học tập và hoạt động ngoài trời khác nhau; tương tác giữa giáo viên và trẻ, trẻ với trẻ. Anh/chị có thể lưu tâm tới những sở thích và nhu cầu của trẻ mà gần đây anh/chị quan sát được. Những ý tưởng này có thể được tích hợp vào các kế hoạch hoạt động thông thường.



Một câu chuyện thành công - chuyện về một cậu bé

Giới thiệu về câu chuyện:

Đây là một câu chuyện có thật về một cậu bé sống ở một huyện miền núi ở tỉnh Quảng Nam. Cậu bé có một số biểu hiện khiến giáo viên lo lắng. Cô giáo đã áp dụng kỹ năng quan sát trẻ để thay đổi một số hoạt động ở lớp. Điều đáng mừng là cán bộ quản lý và các đồng nghiệp khác cũng ủng hộ sự thay đổi đó. Sau cùng, cô giáo đã tìm ra một cách để giúp cậu bé có thể học tập và phát triển. Cậu bé trở nên vui vẻ hơn, giáo viên cũng rất vui và tự hào vì đã hỗ trợ cậu bé phát triển đầy đủ và toàn diện.

Anh/chị hãy đọc câu chuyện đầy hứng khởi này. Câu chuyện này có thể xảy ra với bất kỳ đứa trẻ nào, với bất kỳ giáo viên mầm non nào trên thế giới này.

Câu chuyện

An là một cậu bé 3 tuổi hiếu động, thích nghịch phá một mình, chơi theo ý mình, liên tục chạy chỗ này, chỗ khác xung quanh lớp, và ít khi tham gia hoạt động với các bạn. Đôi lúc, bé đánh bạn, và giật đồ chơi của bạn. Là giáo viên, tôi đã suy nghĩ rất nhiều và cố tìm cách để bé tham gia cùng bạn và tập trung vào các hoạt động hơn.



Qua quan sát, tôi thấy bé hay đi tới các góc và đếm đồ dùng, đồ chơi ở đó. Điều đó chứng tỏ cậu bé thích học toán nên tôi điều chỉnh lại một số các hoạt động trong lớp học. Tôi sử dụng các đồ dùng, nguyên vật liệu mới lạ hơn để thu hút cậu bé trong hoạt động; sử dụng các hình ảnh nhiều màu sắc ngộ nghĩnh để cậu bé chú ý và cảm thấy hứng thú hơn. Bên cạnh đó, tôi tìm những nguyên vật liệu có sẵn ở địa phương như: hạt, đậu, gạo, gạch, mít, na...), đếm số lượng từ lá cây, tạo nhóm có lượng từ đá, sỏi...

Để tăng cường sự tương tác với bé và với cả lớp, tôi áp dụng triệt để các điểm hành động. Tôi cùng tham gia chơi với bé nhiều hơn và đặt các câu hỏi để kích thích bé suy nghĩ và trả lời. Khi cậu bé tham gia hoạt động nhóm, tôi giao nhiệm vụ theo khả năng của từng trẻ và tạo tình huống để các bạn khác trong nhóm quan tâm tới bé hơn. Ví dụ sau khi trẻ đã xếp và đếm các đối tượng, tùy theo khả năng của mỗi trẻ, có thể yêu cầu trẻ thêm – bớt, tách thành các nhóm, chọn số tương ứng... Trong quá trình bé và các bạn hoạt động, tôi thường xuyên tương tác và hỗ trợ kịp thời.

Tôi giao nhiệm vụ cho bé: 'nếu con làm xong, con tới chỗ bạn hướng dẫn cho các bạn làm' hoặc để cho bé chơi với các đồ chơi theo sở thích. Với những sản phẩm mà bé đã làm được, tôi giới thiệu hoặc tạo cơ hội cho An giới thiệu với các bạn trong lớp và dành cho bé những lời khen ngợi như: "Bạn An hôm nay rất giỏi, cả lớp khen bạn bằng một tràng vỗ tay nào!". Bé thật sự thấy hứng thú với những hoạt động mới và có khả năng đếm nhanh hơn, tạo nhóm nhanh hơn từ những nguyên vật liệu, đồ dùng xung quanh như: chén, đĩa, thìa, xoong, nồi, lá cây, nhánh cây,... Rõ ràng là những sự thay đổi trong hoạt động trên lớp của tôi đã giúp bé tham gia tích cực hơn vào các hoạt động trong lớp.

Tài liệu này được xuất bản vào tháng 12 năm 2020 bởi:

© 2020 VVOB

Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Bỉ

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Website: www.vvob.org

© 2020 Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo

Số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội.

Điện thoại: +8424 386 95 144, Website: www.moet.gov.vn

Bản quyền

Tài liệu này được biên soạn dựa trên tài liệu gốc của Quan Sát Trẻ Theo Quá Trình (Laevers, Moons & Declerq, 2012). Những quan điểm trong tài liệu này là của nhóm tác giả biên soạn, mà không tham khảo ý kiến của nhóm tác giả tài liệu gốc (Laevers, Moons & Declerq, 2012).

Tài liệu này là sản phẩm của các chuyên gia VVOB và Bộ Giáo dục & Đào tạo (Việt Nam) với sự góp ý của các chuyên gia giáo dục khác. Các kết quả, diễn giải, và kết luận được trình bày trong tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm của VVOB, của Ban Giám đốc VVOB, hoặc của nhà tài trợ. VVOB không chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu trong tài liệu này.

Quyền lợi và cấp phép xuất bản

© 2020 VVOB



Tài liệu này được xuất bản và lưu hành dựa trên nguyên tắc tài sản sáng tạo công cộng (Creative Commons) và phi thương mại (CC BY-NC-SA 4.0). Quyền sao chép, phân phối, vận chuyển, và ứng dụng tài liệu này đều được cho phép với mục đích phi thương mại, và với các điều kiện sau đây:

Trích dẫn – Vui lòng trích dẫn tài liệu như sau: VVOB. 2020. Thực hành quan sát trẻ theo quá trình trong trường mầm non – Tài liệu hướng dẫn dành cho giáo viên.

Quyền xuất bản: Quyền xuất bản theo nguyên tắc tài sản sáng tạo công cộng và phi thương mại (CC BY-NC-SA 4.0)

Biên dịch – Mọi tài liệu được biên dịch từ tài liệu này phải được ghi chú kèm theo như sau: Bản dịch này không phải do VVOB thực hiện và cũng không được coi như là bản dịch chính thức của VVOB. VVOB không liên quan đến bất cứ nội dung hoặc lỗi biên dịch nào trong bản dịch này.

Biên soạn lại – Các tài liệu được biên soạn lại dựa trên tài liệu này, phải được ghi chú kèm theo như sau: Tài liệu này được biên soạn dựa trên tài liệu gốc của VVOB. Các quan điểm được trình bày trong tài liệu này thuộc trách nhiệm của nhóm tác giả biên soạn lại tài liệu, và không liên quan đến VVOB.

Phân phối – Các cá nhân và tổ chức có thể được quyền lưu hành các tài liệu cải biên từ tài liệu này chỉ khi quyền xuất bản và lưu hành của tài liệu cải biên giống như quyền xuất bản và lưu hành của tài liệu gốc.

Nội dung từ bên thứ ba – VVOB không nhất thiết có quyền sở hữu mọi khía cạnh của các nội dung trong tài liệu này, và không đảm bảo việc sử dụng nội dung hoặc một phần nội dung trong tài liệu này không vi phạm quyền bảo hộ bản quyền của bên thứ ba. Nếu anh/chị muốn tái sử dụng một phần nội dung của tài liệu (ví dụ như biểu bảng, sơ đồ, hình minh họa...), anh/chị sẽ chịu trách nhiệm về việc xin phép tái sử dụng từ bên sở hữu quyền tác giả tài liệu này. Nếu không, anh/chị hoàn toàn chịu trách nhiệm về vi phạm bản quyền.

Mọi câu hỏi về bản quyền và quyền xuất bản vui lòng gửi về VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium. Điện thoại: +32 2 209 07 99; E-mail: info@vvob.org; Website: www.vvob.org

Quyền phủ nhận

Tài liệu này có sử dụng trích dẫn và tham khảo một số ấn phẩm và trang web khác. VVOB không chịu trách nhiệm về các nội dung hiện tại và trong tương lai của các ấn phẩm và các trang web đó, cũng như không chịu trách nhiệm về ấn phẩm và các trang web đưa tin và trích dẫn tài liệu này của VVOB.

Tài liệu này được biên soạn và xuất bản với hỗ trợ tài chính từ chính phủ Bỉ và Flanders. Nội dung tài liệu thuộc trách nhiệm của VVOB và không nhất thiết phản ánh quan điểm của nhà tài trợ, do đó chính phủ Bỉ và Flanders không chịu trách nhiệm với bất kỳ nội dung nào của tài liệu này.

Được tài trợ bởi:



Belgium
partner in development



Flanders
State of the Art



fb.com/vvobvietnam